

Số: 10 /KH-PCTT

Cà Mau, ngày 13 tháng 12 năm 2016

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016 – 2020
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 4129
Ngày 19 Tháng 12 Năm 2016

Phần I

TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI

I. KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Đặc điểm tự nhiên

Cà Mau là tỉnh cực Nam của Tổ quốc, thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, có chiều dài bờ biển 254 km, phía Đông và phía Nam giáp với biển Đông, phía Tây giáp với vùng vịnh Thái Lan, diện tích tự nhiên 5.331,64km²; là tỉnh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm có 02 mùa rõ rệt, mùa mưa chủ yếu từ tháng 05 đến tháng 11 hàng năm, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa trung bình 1.700 – 2.400mm; địa hình thấp trũng, sông ngòi chằng chịt, với khoảng 10.000 km kênh các cấp; có 87 cửa sông ăn thông ra biển (có 07 cửa sông lớn như: Gành Hào, Bò Đề, Rạch Gốc, Ông Trang, Cái Đồi Vàm, Sông Đốc và Khánh Hội), có độ sâu trung bình từ 5 đến 15m. Vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam do tỉnh Cà Mau quản lý có diện tích 71.000 km²; có 02 cụm đảo: phía Nam có đảo Hòn Khoai cách cửa sông Rạch Gốc 13 hải lý; phía Tây Nam có đảo Hòn Chuối cách cửa Sông Đốc 18 hải lý và Hòn Đá Bạc cách cửa kinh Đá Bạc 600m.

2. Hiện trạng dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

- Dân số trung bình tỉnh Cà Mau là 1.218.821 người (2015); đơn vị hành chính có 08 huyện và 01 thành phố (trong đó có 06 huyện ven biển); gồm 101 xã, phường, thị trấn (trong đó có 20 xã và 03 thị trấn ven biển); dân cư sống tập trung chủ yếu ở nông thôn, ven biển, các sông, rạch và dọc theo các tuyến kênh, cuộc sống chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và khai thác hải sản.

- Tăng trưởng kinh tế: Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức ngay từ những tháng đầu năm, nhất là tác động của tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn nhưng với sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Tỉnh ủy; giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều hành linh hoạt của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự cố gắng, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tỉnh nhà, đã góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá.

+ Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP giá so sánh) năm 2016 ước đạt 35.380 tỷ đồng, tăng 5,2% so với năm 2015 ; trong đó: khu vực dịch vụ đạt 13.332 tỷ đồng,

A, B (16)

tăng 10,9%; khu vực công nghiệp, xây dựng đạt 10.685 tỷ đồng, tăng 5,7%; khu vực ngư, nông, lâm nghiệp đạt 9.963 tỷ đồng, giảm 2,5%; thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm đạt 1.400 tỷ đồng, tăng 8,4%.

+ Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng khu vực ngư, nông, lâm nghiệp trong GRDP (đến cuối năm 2016 chiếm 28,4% so với cuối năm 2015 là 31,1%); tăng dần tỷ trọng của khu vực công nghiệp, xây dựng (chiếm 29,3% so với tỷ trọng 29,1% cuối năm 2015) và khu vực dịch vụ (chiếm 38,4% so với tỷ trọng 36,0% cuối năm 2015).

+ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2016 ước đạt 10.165 tỷ đồng, bằng 84,7% kế hoạch (12.000 tỷ đồng) và bằng 89,2% so với thực hiện năm 2015.

+ GRDP bình quân đầu người năm 2016 ước đạt 37,7 triệu đồng.

- Văn hóa – xã hội:

+ Công tác chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Các đề tài, dự án, mô hình đã bám sát mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa được quan tâm và hướng dẫn thực hiện theo quy định. Công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng được thực hiện chặt chẽ, đáp ứng được nhu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường,...

+ Đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; quan tâm cải cách thủ tục hành chính; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị các trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng thực hiện; rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, lập kế hoạch xóa những điểm trường lẻ,...

+ Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm đạt khá so kế hoạch và tăng so cùng kỳ, trong 10 tháng đã giải quyết việc làm 36.899 lao động, đạt 99,7% kế hoạch, tăng 11% so cùng kỳ. Đào tạo nghề 32.483 người, đạt 92,8% kế hoạch, tăng 14% so cùng kỳ; trong đó đào tạo nghề theo Quyết định 1956 được 10.139 người, đạt 81% kế hoạch, dạy nghề dưới 03 tháng 19.413 người; công tác chăm lo cho đối tượng người có công, người nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, cứu trợ đột xuất do thiên tai tiếp tục duy trì thực hiện đúng quy định; tổng số người tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc là 58.906 người, đạt tỷ lệ 96,3% (trong đó có 50.177 người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp, đạt tỷ lệ 93,8%) và có 1.059 người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, đạt tỷ lệ 57,2%. Hiện tại, có 12.881 người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và có 3.898 lượt người hưởng trợ cấp thất nghiệp.

+ Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở, tuy nhiên các bệnh truyền nhiễm còn diễn biến phức tạp, nhất là bệnh sốt xuất huyết. Trong 10 tháng đầu năm 2016, bệnh sốt xuất huyết tăng 2,57 lần so cùng kỳ, bệnh tay chân miệng giảm 43,5%, bệnh sốt rét giảm 60%, bệnh tiêu chảy giảm 1%; công tác thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên tại các cơ sở chế biến, kinh doanh và dịch vụ ăn uống. Trong 10 tháng, đã kiểm tra 7.606 lượt, phát hiện 1.333 lượt vi phạm, chiếm tỷ lệ 17,5%. Cấp giấy

chúng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm 669 cơ sở tuyến tỉnh và 1.641 cơ sở tuyến huyện; thực hiện công tác tiêm ngừa các bệnh truyền nhiễm cho trẻ em dưới 01 tuổi đạt 98% chỉ tiêu (17.455/17.812). Hiện tại có 938.817 người tham gia bảo hiểm y tế và từ đầu năm đến nay có trên 2,1 triệu lượt người khám chữa bệnh bảo hiểm y tế nội trú và ngoại trú; chấn chỉnh và đẩy mạnh công tác CCHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông với phương châm “Sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ cơ quan nhà nước”.

+ Công tác xây dựng đời sống văn hóa được quan tâm chỉ đạo thực hiện; phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì. Đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa ý nghĩa chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

+ Hoạt động thông tin và truyền thông được tổ chức tốt. Các cơ quan thông tin đại chúng đã hoạt động tích cực, bám sát các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, thực hiện tốt các nội dung định hướng tuyên truyền, góp phần tạo sự thống nhất về tư tưởng chính trị trong đảng và nhân dân; các hoạt động dịch vụ bưu chính, viễn thông được duy trì ổn định, phát triển mới thêm nhiều thuê bao điện thoại di động, internet.

- Những năm qua đã huy động các nguồn lực đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đạt kết quả quan trọng, các công trình được đầu tư đưa vào sử dụng như: cầu Đầm Cù, cầu Năm Căn, đường Quản lộ Phụng Hiệp, đường Hành lang ven biển phía Nam, đường Hồ Chí Minh, khu tưởng niệm Bác Hồ,...; phần lớn các xã đã có đường ô tô đến trung tâm xã, giao thông nông thôn phát triển mạnh; các công trình thủy lợi được quan tâm đầu tư góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển; có hơn 98,07 % hộ dân được sử dụng điện (10/2016); có 226/543 trường đạt chuẩn quốc gia (10/2016), chiếm 41,6%; có 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 (2015). Hệ thống bệnh viện từ tỉnh đến huyện được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân; các công trình văn hóa – thể thao từng bước được hình thành đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân,...

3. Tình hình thiên tai – thiệt hại

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra ngày càng thất thường, tần suất của các loại thiên tai xuất hiện nhiều hơn, nhất là bão, ATNĐ, xảy ra không tuân theo quy luật như trước đây, ngày càng có khuynh hướng dịch chuyển xuống phía nam với cường độ mạnh, đường đi phức tạp, khó lường... gây thiệt hại rất lớn, làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Tính từ năm 2011 đến tháng 10/2016, thiên tai đã làm chìm, hư hỏng 180 phương tiện, chết 27 người, 19 người mất tích; lốc xoáy làm sập 731 căn nhà, tốc mái 2.564 căn, làm chết 02 người, bị thương 02 người; sét đánh làm chết 02 người; sạt lở đất cục bộ ven sông với tổng chiều dài 134.215m, làm bị thương 05 người, sập 197 căn nhà và triều dâng làm ngập, tràn 39.916ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

- Riêng ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, những tháng đầu năm 2016, nắng hạn kéo dài và nước mặn xâm nhập, gây thiệt hại gần 53.000 ha lúa, 158.000 ha nuôi trồng thủy sản (riêng tôm nuôi bị thiệt hại trên 155.000 ha); làm sụp, lún, lở đất, hư hỏng 112 km đường giao thông; hơn 12.000 hộ dân thiếu nước sinh hoạt; tỉnh đã công bố thiên tai mức độ 1 trên lúa và mức độ 2 trên tôm nuôi. (Thiệt hại ước tính khoảng 1.412,4 tỷ đồng).

Tổng thiệt hại về tài sản (2011 - 10/2016) ước tính khoảng 1.532,151 tỷ đồng.

II. XÁC ĐỊNH RỦI RO THIÊN TAI, CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI THƯỜNG GẶP VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

1. Xác định rủi ro thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp

Theo Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai. Cấp độ rủi ro của mỗi loại thiên tai được phân tối đa thành 5 cấp và được gắn với một màu đặc trưng theo mức độ tăng dần của rủi ro thiên tai. Cụ thể như sau:

- a) Cấp 1 màu xanh dương nhạt là rủi ro nhỏ;
- b) Cấp 2 màu vàng nhạt là rủi ro trung bình;
- c) Cấp 3 màu da cam là rủi ro lớn;
- d) Cấp 4 màu đỏ là rủi ro rất lớn;
- đ) Cấp 5 màu tím là thảm họa.

Căn cứ vào những loại hình thiên tai, cường độ, tần suất xảy ra trong những năm qua, có thể nhận xét về cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo từng loại thiên tai như sau:

- **Rủi ro do áp thấp nhiệt đới, bão:** áp thấp nhiệt đới, bão là 02 loại hình thiên tai phổ biến xảy ra trong suốt mùa mưa bão hàng năm (từ khoảng tháng 05 đến tháng 11 hàng năm). Hiện nay, với tác động của BĐKH thì sự xuất hiện của áp thấp nhiệt đới, bão đã trở nên phức tạp và khó lường hơn trước. Riêng từ đầu năm 2016 đến nay đã xảy ra 09 ATNĐ và 09 cơn bão trên Biển Đông với cường độ gió từ cấp 6 đến cấp 17. Trong đó, phổ biến nhất là từ cấp 6 – 9.

Cấp ATNĐ, bão	Cấp độ rủi ro
8 – 9 (bão)	3
6 – 7 (ATNĐ)	2
Khu vực ảnh hưởng	Biển Đông, Vùng biển ven bờ tỉnh Cà Mau

- **Cấp độ rủi ro do lốc, sét:** Lốc, sét là loại hình thiên tai bất thường, diễn biến phức tạp, khó lường thường xảy ra trong thời gian ngắn với phạm vi hoạt động trong không gian hẹp. Những năm qua, lốc, sét đã cướp đi nhiều mạng người

và làm hư hại nhiều nhà cửa, cây trồng của người dân trong tỉnh. Riêng năm 2016 đã xảy ra trên 30 cơn dông, lốc, sét với cường độ trong bình.

Cường độ	Cấp độ rủi ro
Trung bình	1
Khu vực ảnh hưởng	Phạm vi nhỏ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

- **Rủi ro do mưa lớn:** mưa lớn thường xuyên trên diện rộng gây nên tình trạng ngập úng ảnh hưởng xấu đến sản xuất hoa màu và gây ngập cục bộ trên các tuyến đường giao thông thành phố gây khó khăn cho việc đi lại của người dân.

Lượng mưa 24h trên diện rộng (mm)	Cấp độ rủi ro
trên 200 đến 500	1
Khu vực ảnh hưởng	Cà Mau
Thời gian kéo dài đợt mưa (ngày)	1 - 2

- **Rủi ro do hạn hán:** Hạn hán làm cạn kiệt nguồn nước sinh hoạt và tưới tiêu, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền nông nghiệp của tỉnh. Điển hình là đợt hạn hán kéo dài trong mùa khô năm 2015-2016.

Khoảng thời gian lượng mưa tháng thiếu hụt trên 50% (tháng)	Cấp độ rủi ro	
Trên 3 đến 6	1	2
Thiếu hụt nguồn nước(%)	20 - 50	50 - 70

- **Rủi ro do ngập lụt:** Cà Mau là tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi tác động của biến đổi khí hậu. Tình trạng nước biển dâng, mưa lớn, triều cường đã gây ngập lụt ở khu vực ven sông, ven biển ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt và đời sống người dân.

Mực nước	Cấp độ rủi ro
Từ báo động 2 lên đến báo động 3	1
Lưu vực sông	Hạ lưu nhiều sông vừa

- **Rủi ro do sạt lở đất:** Biến đổi khí hậu, dòng chảy, mưa lớn kết hợp với triều cường là những nguyên nhân gây nên tình trạng sạt lở đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong suốt thời gian qua. Tại các cửa biển do phụ thuộc thủy triều, chịu

tác động của những cơn sóng có cường độ rất mạnh, gây nên tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển, đê biển, đặc biệt là đê biển Tây và khu vực Mũi Cà Mau và ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Cường độ mưa (Lượng mưa 24h, mm)	Cấp độ rủi ro
> 300	1
Độ dốc	Nhỏ hơn 25 độ
Nhóm đất, đá	Đất tơi xốp, bờ rời
Thời gian mưa trước đó	1 đến 2 ngày
Tác nhân khác	Dòng chảy, sóng biển

- **Rủi ro do xâm nhập mặn:** vào mùa khô, nhiệt độ tăng cao làm tăng lượng bốc hơi nước và làm tăng độ mặn trên các sông, rạch thông qua thủy triều mang nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng gây khó khăn cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp và đặc biệt trong bối cảnh BĐKH, mực nước biển có thể dâng cao dẫn đến nguy cơ bị ngập lụt và nhiễm mặn. Ngoài ra, mưa lớn kết hợp với triều cường cũng có thể làm vỡ bờ bao ngăn mặn dẫn đến nhiễm mặn,...

Độ mặn (%)	Cấp độ rủi ro
4	1
Khoảng cách xâm nhập tính từ cửa sông (km)	25 - 50

- **Rủi ro do gió mạnh trên biển:** Gió mạnh trên biển là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động đánh bắt, khai thác thủy sản trên biển và đời sống, sinh hoạt của bà con ngư dân sống ven biển. Cà Mau hiện có trên 4.500 phương tiện hành nghề khai thác hải sản, trong đó đa số là phương tiện nhỏ hoạt động gần bờ và không có khả năng chịu được điều kiện gió lớn từ cấp 6 trở lên. Vì vậy, gió mạnh trên biển thường xuyên xảy ra trong thời gian qua đã và đang ngày càng tác động xấu đến hoạt động khai thác hải sản của bà con ngư dân.

Cấp gió	Cấp độ rủi ro	
6 - 9	2	
> 9		2
Khu vực ảnh hưởng	Vùng biển ven bờ	Vùng biển ngoài khơi

2. Tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Tỉnh Cà Mau có địa hình thấp, nhiều nơi cao trình chỉ đạt từ 20 đến 30cm so với mặt nước biển, đường bờ biển dài trên 254km và là tỉnh duy nhất chịu tác động của cả 02 chế độ thủy triều Biển Đông và Biển Tây nên được đánh giá là khu vực chịu ảnh hưởng mạnh mẽ và nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu, nước biển dâng. BĐKH làm cho thiên tai đang ngày càng gia tăng cả về quy mô cũng như chu kỳ lặp lại, từ đó làm mất đi nhiều thành quả của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Theo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2012. Với mực nước biển dâng 25 cm, ứng với năm 2040 trong kịch bản, toàn tỉnh Cà Mau sẽ có hơn 4.600 km² đất bị ngập từ 1-1,2 m, chiếm 85,4% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh. Với mực nước biển dâng 50 cm, ứng với năm 2060-2070 trong kịch bản, toàn tỉnh sẽ có khoảng 4.476 km² diện tích bị ngập sâu từ 1,2-1,4 m trở lên, chiếm 81,4% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh.

Với kịch bản được dự báo như vậy, tỉnh Cà Mau sẽ chịu nhiều tổn thất to lớn. Một tác động khác của mực nước biển dâng là làm gia tăng diện tích bị ảnh hưởng bởi mặn có nồng độ cao hơn so với hiện nay. Diễn biến xâm nhập mặn này làm suy giảm hệ sinh thái nông nghiệp nước ngọt của tỉnh. Dự báo biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao làm thay đổi chế độ ngập sâu đối với rừng ngập mặn và rừng tràm sẽ gây tổn thương, thiệt hại về sinh thái, tính đa dạng sinh học ở đây. Ngoài ra, nước biển dâng sẽ gây nên tình trạng sạt lở ven biển, các cửa sông lớn, nhấn chìm phần lớn hệ thống các cơ sở hạ tầng như: giao thông đường bộ, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, đặc biệt là sạt lở ven sông, ven biển diễn ra rất mạnh.

Hiện nay, biến đổi khí hậu (BĐKH) tác động tới tất cả các địa phương, các lĩnh vực về tài nguyên, môi trường và kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó tài nguyên nước, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế và các vùng ven biển chịu tác động mạnh mẽ nhất. Cụ thể như sau:

- Tác động của BĐKH đến tài nguyên nước:

Dưới tác động của BĐKH, khi nhiệt độ trung bình tăng, độ bất thường của thời tiết, khí hậu và thiên tai gia tăng sẽ ảnh hưởng rất lớn tới tài nguyên nước ngọt ở các khía cạnh sau:

+ Nhu cầu nước sinh hoạt cho con người, nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, năng lượng, giao thông... đều tăng. Hậu quả dẫn đến là sự suy thoái tài nguyên nước cả về số lượng và chất lượng sẽ trở nên trầm trọng hơn.

+ Những thay đổi về mưa, sẽ dẫn tới những thay đổi về dòng chảy của các con sông, tần suất và đặc điểm của hạn hán, lượng nước ngầm.

- Tác động của BĐKH tới lĩnh vực nông nghiệp:

+ Tác động đến Trồng trọt: Nước biển dâng cao sẽ khiến cho nhiều vùng sản xuất lúa, hoa màu,... bị nhiễm mặn, diện tích gieo trồng sẽ bị thu hẹp gây ra hiện tượng thiếu đất canh tác; giảm năng suất cây trồng; gây đảo lộn cơ cấu cây trồng; thiếu nước ngọt; tăng nguy cơ xuất hiện các loài dịch bệnh,...

+ Tác động đến Chăn nuôi: BĐKH có thể đe dọa trực tiếp đến ngành chăn nuôi; tăng nguy cơ bị bệnh, làm giảm khả năng sinh sản của vật nuôi; thiếu nước, khan hiếm nguồn thức ăn sẽ đẩy chi phí chăn nuôi tăng cao.

+ Tác động đến nuôi trồng thủy sản: trong mùa mưa bão, nhiệt độ, lượng mưa, độ mặn, pH biến đổi thất thường,... gây các hiện tượng sốc môi trường đối với động vật thủy sản, mầm bệnh có nhiều cơ hội xâm nhập vào cơ thể động vật thủy sản để gây bệnh; hạn hán, xâm nhập mặn ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển thủy sản nước ngọt, đặc biệt là những loài hẹp muối. Nhiều ao nuôi buộc phải thu hoạch sớm do thiếu nước, nhiệt độ và độ mặn tăng cao làm chết thủy sản, nhiều ao nuôi cá ngừng hoặc giảm ăn, dẫn đến giảm lợi nhuận hoặc thua lỗ; nước biển dâng khiến nhiều diện tích ao nuôi thủy sản bị thu hẹp, bị ngập, thất thoát tôm, cá nuôi nếu nước biển dâng kết hợp với triều cường quá nhanh. Nước biển dâng kết hợp với bão, có thể phá hủy nhiều hạ tầng vùng nuôi thủy sản nếu không có những biện pháp giám sát, gia cố, và bảo vệ kịp thời.

+ Tác động đến khai thác thủy sản: ảnh hưởng trực tiếp đến các nghề khai thác thủy sản nội địa (nghề đặng, đò, súc thủ công,...) và một số nghề khai thác ven biển (nghề câu, rê,...); thời tiết cực đoan như: bão, áp thấp nhiệt đới, dông, lốc xoáy,... xuất hiện với cường độ ngày càng mạnh và diễn biến phức tạp gây nguy hiểm cho hoạt động khai thác thủy sản, nhất là khai thác thủy sản xa bờ. Bên cạnh đó, đa số cộng đồng dân cư ven biển làm nghề đánh bắt thủy sản ven bờ là những người nghèo trong xã hội nên rất dễ dẫn đến phát sinh những vấn đề bất ổn xã hội nếu cuộc sống của những ngư dân này không đảm bảo.

+ Tác động đến Lâm nghiệp: diện tích rừng ngập mặn ven biển chịu tổn thất to lớn do nước biển dâng. Nguy cơ chuyển dịch diện tích đất lâm nghiệp sang các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác là tác động gián tiếp, song có thể coi là tác động lớn đối với sản xuất lâm nghiệp; nền nhiệt cao hơn, lượng bốc hơi nhiều hơn, thời gian và cường độ khô hạn gia tăng làm cho nguy cơ cháy rừng trở nên thường xuyên hơn. Ngoài ra, những tác động gián tiếp do mất rừng, giảm diện tích rừng là làm giảm độ che phủ, tăng phát thải nhà kính và thay đổi tính chất đất theo chiều hướng tiêu cực.

+ Tác động đến Thủy lợi: Hạn hán dẫn đến tình trạng thiếu nước nghiêm trọng cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nguồn nước sạch sẽ trở nên khan hiếm; xâm nhập mặn sâu vào nội địa, các cống hạ lưu

ven sông sẽ không có khả năng lấy nước ngọt vào đồng ruộng; nước biển dâng, chế độ dòng chảy sông sẽ thay đổi theo hướng bất lợi kết hợp với triều cường, bão,... gây xói lở, uy hiếp sự an toàn của các tuyến đê sông, đê biển, đê bao, bờ bao; các công trình thủy lợi sẽ hoạt động trong điều kiện khác với thiết kế, làm cho năng lực phục vụ của công trình giảm; hệ thống đê biển hiện tại có nguy cơ tràn và vỡ đê ngay cả khi không có các trận bão lớn.

+ Tác động đến Diêm nghiệp: Nghề muối phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố thời tiết như: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, lượng bốc hơi, độ mặn nước biển, gió,... Vì vậy, những tác động của BĐKH sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nghề muối; nước biển dâng làm giảm diện tích sản xuất muối, thậm chí nhiều diện tích đồng muối có nguy cơ mất trắng. Bên cạnh đó, nước biển dâng cũng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cơ sở hạ tầng nghề muối.

+ Tác động đến Phát triển nông thôn: Nông thôn là khu vực đầu tiên chịu ảnh hưởng nặng nề bởi BĐKH. Cà Mau với hơn 77,4% (2014) dân số sống ở khu vực nông thôn và gắn liền với hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào hộ cá thể, quy mô nhỏ, trình độ khoa học kỹ thuật thấp và lệ thuộc vào điều kiện tự nhiên, đặc biệt là cư dân làm nghề khai thác hải sản ven biển. Vì vậy, nước biển dâng, bão, hạn hán,... sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến chỗ ở, sinh kế, sức khỏe,... của người dân, phá hủy cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn có thể thúc đẩy quá trình di cư để thích ứng tạo nên những áp lực mới về cơ sở hạ tầng, việc làm, an sinh xã hội,...

- **Tác động của BĐKH tới sức khỏe con người:** BĐKH gây ra tử vong và bệnh tật thông qua hậu quả của các dạng thiên tai như: bão, lũ lụt, hạn hán... Do nhiều bệnh sẽ gia tăng dưới tác động của sự thay đổi nhiệt độ và hoàn cảnh, nhất là các bệnh truyền qua vật trung gian như sốt rét (do muỗi truyền), sốt xuất huyết (muỗi), viêm não (muỗi) qua môi trường nước (các bệnh đường ruột), và các bệnh khác (suy dinh dưỡng, bệnh về phổi...). Những bệnh này đặc biệt ảnh hưởng lớn tới các vùng nông thôn kém phát triển, đông dân và có tỷ lệ đói nghèo cao.

- **Tác động của BĐKH tới vùng ven biển:**

+ Vùng ven biển cũng sẽ là nơi chịu tác động nặng nề nhất của thiên tai mà trước hết là bão, áp thấp nhiệt đới, nước biển dâng,... gây những tổn thất nặng nề về người và tài sản.

+ Nước biển dâng gây hiện tượng ngập lụt, mất nơi ở và diện tích sản xuất (nông nghiệp, thủy sản và làm muối), gây nhiễu loạn các hệ sinh thái truyền thống. Hiện tượng xâm nhập mặn sẽ gia tăng, các hệ sinh thái đất ngập nước ven biển, nhất là rừng ngập mặn, môi trường sống của các loài thủy hải sản, bức tường chắn sóng và giảm tác động của sóng, bão, nguồn sống hàng ngày của cộng đồng địa

phương sẽ bị thu hẹp nhanh chóng. Các cơ sở hạ tầng nhất là các cảng, khu công nghiệp, giao thông sẽ bị tác động mạnh, thậm chí phải cải tạo, nâng cấp hoặc di dời.

- Tác động của BĐKH tới cơ sở hạ tầng:

+ BĐKH sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến những công trình xây dựng thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống và sản xuất như xây dựng, năng lượng, giao thông vận tải, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch – dịch vụ. Đặc trưng của những đối tượng này là thời gian tồn tại tương đối dài, có thể hàng thế kỷ và chịu tác động trực tiếp và liên tục của khí hậu, thời tiết và hiện nay là BĐKH với xu hướng ngày càng gia tăng.

+ BĐKH sẽ tác động tới tính tiện nghi, tính hữu dụng, sức chịu tải, độ bền, độ an toàn của các công trình được thiết kế.

Ngoài ra BĐKH còn có tác động đến tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo về truyền tin thiên tai;
- Công văn số 2299/UBND-NN ngày 13/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thực hiện Công văn số 3468/BNN-TCTL ngày 06/5/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;
- Căn cứ Công văn số 5080/BNN-TCTL ngày 20/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;
- Công văn số 4294/UBND-NNTN ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, để ứng phó kịp thời với các loại hình thiên tai, giảm thiểu thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, giảm thiểu tác hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, đồng thời khắc phục có hiệu quả sau thiên tai.

- Xác định cấp độ rủi ro thiên tai đối với các loại hình thiên tai ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh, đánh giá rủi ro thiên tai, tác động của thiên tai đến hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, từ đó nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành và địa phương; thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương;

- Nâng cao nhận thức trong cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai cộng đồng trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh, ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Huy động mọi nguồn lực và cả hệ thống chính trị để triển khai có hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Các cấp, các ngành, đơn vị địa phương xây dựng Kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai sát với tình hình thực tế, tổ chức huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị ứng cứu và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; tăng cường công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn; phương án di dời, sơ tán dân cư trong trường hợp khẩn cấp (sóng thần, bão mạnh, bão và ATNĐ...) ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, thực hiện tốt quy chế báo bão, áp thấp nhiệt đới; các bản tin dự báo phải chính xác, đăng tải, phát sóng kịp thời để các cấp, các ngành và nhân dân chủ động triển khai các giải pháp phòng, tránh, ứng phó thiên tai.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình phòng chống thiên tai theo kế hoạch như: Các dự án neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; các dự án quy hoạch, bố trí sắp xếp dân cư ven biển, ven cửa sông, có nguy cơ sạt lở cao; các công trình nâng cấp đê, kè chống sạt lở ven biển, ven sông... Kịp thời gia cố, sửa chữa, nâng

cấp, duy tu bảo đảm an toàn cho các công trình, hệ thống bờ bao, đê bao khi triều cường, nước biển dâng.

- Tổ chức triển khai kế hoạch công tác phòng chống thiên tai giai đoạn 2016 – 2020; tổng kết rút kinh nghiệm công tác PCTT&TKCN hàng năm để khắc phục những hạn chế tồn tại cho phù hợp với tình hình thực tế.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện công tác PCTT&TKCN định kỳ hàng năm. Từ đó, phát huy những mặt tích cực, khắc phục những tồn tại, hạn chế cho những năm tiếp theo; chủ động rà soát, cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh các phương án ứng phó với thiên tai sát với tình hình thực tế. Đặc biệt là các phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, ngập lụt, triều cường,...theo cấp độ thiên tai.

2. Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, các ngành; thực hiện nghiêm Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và các văn bản chỉ đạo của trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chiến lược Quốc gia Phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; các Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, phương án,... về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

4. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, bảo đảm thông tin chỉ đạo của các cấp chính quyền đến từng xã, ấp, người dân, đặc biệt người dân ở vùng sâu, vùng xa để người dân sẵn sàng ứng phó trước các tình huống thiên tai. Qua đó, củng cố niềm tin đối với nhân dân về về công tác dự báo, cảnh báo về thiên tai. Hướng dẫn người dân ghi chép, lưu giữ các chứng từ, hóa đơn trong hoạt động sản xuất để làm cơ sở nhận hỗ trợ khi có thiên tai xảy ra.

5. Rà soát, thống kê số hộ dân sống ở ven đê, ven biển, ven cửa sông và các khu vực xung yếu, khu vực trũng, thấp thường xuyên bị ngập tràn... có kế hoạch dài hạn về di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra.

6. Quan tâm thúc đẩy công tác PCTT&TKCN ở các cấp, các ngành; phân công thành viên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác PCTT&TKCN ở những vùng trọng điểm, vùng ven biển để có biện pháp phòng tránh và ứng phó kịp thời khi có thiên tai.

7. Rà soát, kiểm tra, chỉ đạo các ngành các cấp địa phương, đơn vị thường xuyên cập nhật bổ sung, hoàn thiện các kế hoạch, phương án sát với tình hình thực tế nhằm ứng phó với mọi tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn (kể cả tình huống bão mạnh và siêu bão có thể xảy ra); quán triệt và triển khai thực hiện tốt phương châm “04 tại chỗ” đối với từng địa phương đơn vị.

8. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, đảm bảo điều kiện làm việc chỉ đạo, điều hành công tác của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp.

9. Lồng ghép các nội dung về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong các Kế hoạch, Dự án phát triển kinh tế xã hội của các ngành, các cấp.

10. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai nhằm tạo nguồn kinh phí hỗ trợ các hoạt động khắc phục thiệt hại do thiên tai, giúp người dân an tâm sản xuất.

11. Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào hoạt động các công trình phòng chống thiên tai theo kế hoạch như: Các dự án neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; các dự án quy hoạch, bố trí sắp xếp dân cư ven biển, ven cửa sông, có nguy cơ sạt lở cao; các công trình nâng cấp đê, kè chống sạt lở ven biển, ven sông... thường xuyên gia cố, sửa chữa, nâng cấp, duy tu bảo đảm an toàn cho các công trình, hệ thống bờ bao, đê bao khi triều cường, nước dâng, các khu vực xung yếu, trọng điểm có nguy cơ sạt lở, bể bờ, tràn bờ... đảm bảo hạn chế tác động do thiên tai.

12. Huy động mọi nguồn lực tài chính cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

13. Chỉ đạo các ngành, các cấp, đơn vị địa phương cần nâng cao hơn nữa vai trò điều hành, chỉ đạo trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền để người dân hiểu và phòng tránh thiên tai hiệu quả, tránh tư tưởng chủ quan, bị động.

14. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu, các sự cố môi trường, cạn kiệt tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

15. Nghiên cứu, xây dựng lịch thời vụ trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

16. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng phòng hộ ven biển, bảo vệ công trình đê biển, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra;

17. Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai; nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, đồng thời nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai;

18. Đầu tư nâng cao năng lực, trang thiết bị cho Văn phòng PCTT&TKCN cấp tỉnh. Xây dựng các bản đồ, phần mềm, cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai. Từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin phục vụ công tác PCTT&TKCN. Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về phòng, chống, ứng phó thiên tai.

19. Chỉ đạo tổ chức trực ban nghiêm túc theo quy định để kịp thời xử lý các tình huống khi xảy ra thiên tai; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, sẵn sàng ứng cứu khi có yêu cầu.

20. Tiếp tục triển khai chương trình kiên cố hóa trường lớp để đảm bảo an toàn dạy học và phục vụ tránh trú bão nhân dân địa phương. Tổ chức rà soát, thống kê và lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, xây mới nhằm kiên cố hóa trường lớp trên địa bàn.

21. Tiếp nhận bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão từ Viện Khoa học thủy lợi Miền Nam. Ứng dụng bản đồ phục vụ tốt cho công tác sơ tán, di dời dân đến nơi an toàn khi có tình huống xảy ra.

IV. XÁC ĐỊNH KHU VỰC VÀ ĐỐI TƯỢNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Khu vực dễ bị tổn thương

Các khu vực xung yếu, vùng trọng điểm, dễ bị tổn thương được xác định là 58 xã (các xã ưu tiên triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn tỉnh).

(Đính kèm Danh sách các xã thuộc khu vực xung yếu, dễ bị tổn thương)

Khu vực dễ bị tổn thương do bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường gồm các xã ven biển thuộc các huyện U Minh, Trần Văn Thời, Phú Tân, Đầm Dơi, Năm Căn và Ngọc Hiển; khu vực dễ bị tổn thương do hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt, chủ yếu là các xã ở vùng ngọt thuộc các huyện Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời và thành phố Cà Mau; khu vực dễ bị tổn thương do lốc xoáy, dông sét, sạt lở đất, triều cường (nước dâng) do ảnh hưởng biến đổi khí hậu, hầu như diễn ra có rải rác trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng dễ bị tổn thương

Biến đổi khí hậu có tác động đến tất cả mọi lĩnh vực, từ sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp đến cơ sở hạ tầng, sức khỏe và đời sống của người dân. Tuy nhiên, xét về đối tượng, sẽ có 04 nhóm chính gồm: người nghèo; phụ nữ, trẻ em; người khuyết tật sẽ dễ bị tổn thương nhất bởi tác động của biến đổi khí hậu. Cụ thể:

- **Nhóm người nghèo:** Ảnh hưởng rõ nhất từ biến đổi khí hậu là dẫn đến mất mùa nên khả năng tái đầu tư, sản xuất của đối tượng này là rất khó khăn vì họ thiếu vốn (nghèo), cho nên tình trạng nghèo đói của người nghèo sẽ càng nghiêm trọng hơn. Mức độ phơi bày của người nghèo trước các thảm họa của biến đổi khí hậu cũng được thể hiện rõ hơn so với các đối tượng khác như: nhà ở tạm bợ nên có nguy cơ ảnh hưởng lớn bởi sạt lở bờ sông, lũ lụt, mưa bão, nắng nóng, nhất là những hộ di cư; nguồn nước ô nhiễm, không đảm bảo cho điều kiện sống, đặc biệt khi có thiên tai và thời tiết cực đoan (năm 2015, toàn tỉnh hiện có 29.537 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 9,94% và có 10.997 hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 3,70% hộ nghèo).

- **Nhóm phụ nữ:** Khu vực nông thôn có 64% phụ nữ so với 53% nam giới tham gia vào sản xuất nông nghiệp và phải đối mặt với các rủi ro về mất mùa do hạn hán và mưa bất thường. Biến đổi khí hậu cũng góp phần làm cho nguồn nước ngọt trở nên khan hiếm, điều này làm tăng thêm gánh nặng công việc của phụ nữ trong việc tham gia vào công việc đồng áng quy mô nhỏ. Vì họ phải bỏ nhiều thời gian và công sức để chuẩn bị đất, lấy nước, tưới nước. Bình thường, khi chưa chịu tác động của biến đổi khí hậu, họ đã là lực lượng phải đảm đương vấn đề an ninh lương thực cho gia đình, có trách nhiệm chăm sóc gia đình. Còn khi có tác động của biến đổi khí hậu dẫn đến khan hiếm nguồn nước ngọt thì họ phải lo thêm việc trữ nước, lo nước tưới cho ruộng vườn, sức khỏe cũng bị ảnh hưởng do nguồn nước ô nhiễm. Phụ nữ đóng một vai trò then chốt vì họ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong gia đình, trong nền kinh tế nông thôn và đô thị cũng như trong xã hội. Tuy nhiên, phụ nữ và trẻ em gái thường được coi là "phụ" hoặc "thụ động" trong vấn đề ứng phó với thiên tai, mặc dù đóng góp của họ là đáng kể trong việc cùng với nam giới và trẻ em trai xây dựng khả năng ứng phó, phục hồi gia đình, cộng đồng góp phần giảm nhẹ rủi ro (năm 2015, toàn tỉnh có 607.338 nữ chiếm 49,83% dân số).

- **Nhóm trẻ em:** Tác động trực tiếp của thiên tai cùng với biến đổi khí hậu bao gồm các sự kiện thời tiết cực đoan như: bão, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, sóng nhiệt,... có thể dẫn đến các hậu quả sức khỏe nghiêm trọng. Tiếp cận với nước sạch và chất lượng nước cũng bị đe dọa bởi những thay đổi môi trường. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sản lượng cây trồng, an ninh lương thực và tình trạng suy dinh dưỡng ở tất cả các đối tượng, trong đó trẻ em được coi là đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Trẻ em còn dễ mắc các bệnh lây truyền qua thực phẩm, nước uống, nhạy cảm với điều kiện thời tiết. Các chất gây ô nhiễm trong không khí còn có thể dẫn đến các bệnh đường hô hấp mà trẻ em dễ bị tổn thương như bệnh hen suyễn. Thiên tai, hạn hán, ngập lụt,... khiến người dân phải thay đổi chỗ ở gây ra những khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế. Do sự phát triển nhanh chóng cả về thể chất và nhận thức nên trẻ em dễ bị tổn thương bởi những nguy cơ sinh học, hóa học, vật lý từ môi trường do biến đổi khí hậu gây ra.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp phi công trình

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, các ngành.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện các Chương trình, dự án, đề án,... và các văn bản có liên quan đến công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Xây dựng và cập nhật, bổ sung các phương án phòng, tránh ứng phó thiên tai phù hợp với diễn biến của từng loại thiên tai, đặc biệt là phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng phòng hộ ven biển, bảo vệ công trình đê biển, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai.

- Tăng cường dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, đồng thời nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai.

- Quan tâm thúc đẩy công tác PCTT&TKCN ở các cấp, các ngành; quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “04 tại chỗ” để làm tốt công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả do thiên tai xảy ra trên địa bàn; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác PCTT&TKCN ở những vùng trọng điểm, vùng ven biển, để có biện pháp phòng tránh và ứng phó kịp thời khi có thiên tai.

- Xây dựng các bản đồ, phần mềm, cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai. Từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin phục vụ công tác PCTT&TKCN.

- Xây dựng các đề án chuyển đổi nghề, chuyển đổi sinh kế cho các đối tượng chịu ảnh hưởng của BĐKH.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về phòng, chống, ứng phó thiên tai cho cán bộ các cấp.

- Xây dựng kế hoạch điều động nhân lực, sử dụng phương tiện, trang thiết bị nhằm triển khai có hiệu quả khi có tình huống xảy ra.

- Xây dựng Chương trình nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng và triển khai nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình kết hợp; xây dựng các chương trình thí điểm về tái sử dụng chất thải trong trồng trọt; nhân rộng các mô hình trồng trọt có hiệu quả, phù hợp với điều kiện của tỉnh; chuyển giao công nghệ mới trong trồng trọt,...

- Tiếp tục đầu tư phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng cần thiết phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh.

2. Giải pháp công trình

- Đầu tư xây dựng mới các khu neo đậu tránh, trú bão tại các cửa sông trọng điểm; nâng cấp các khu neo đậu tránh, trú bão hiện có.

- Xây dựng, nâng cấp các tuyến đê biển thuộc các Chương trình dự án của tỉnh đã được phê duyệt; đẩy nhanh tiến độ xây dựng đối với các công trình đang thi công.

- Đầu tư xây dựng các công trình kè khẩn cấp, kè bảo vệ chống sạt lở, sạt lở ven sông, ven biển.

- Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ việc di dời dân do tác động của triều cường, sạt lở,...

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi vùng nuôi tôm, các công trình thủy lợi nội đồng.
- Nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy phục vụ tiêu thoát nước, chống úng, sản xuất nông nghiệp.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất.
- Xây dựng các công trình cung cấp nước sạch nông thôn nhằm cung cấp nước uống và nước sinh hoạt cho nhân dân vùng khó khăn về nguồn nước.
- Tiếp tục triển khai các công trình gây bồi tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ bờ biển, đê biển.
- Quản lý, vận hành tốt, đúng quy trình các cống, đập ngăn triều cường, ngăn mặn.

3. Phương án ứng phó với từng loại thiên tai

3. 1. Bão, áp thấp nhiệt đới:

- Công tác phòng ngừa, ứng phó:

+ Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện ứng phó khi xảy ra thiên tai; phối hợp với báo, đài,...tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức về phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới đến cán bộ địa phương và nhân dân, góp phần nâng cao ý thức, đề chủ động trong công tác phòng chống bão, áp thấp nhiệt đới.

+ Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố Cà Mau xây dựng phương án, kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết sẵn sàng cho công tác di dời, sơ tán dân khi có lệnh của Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh.

+ Tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai (công trình đê điều, công trình thủy lợi, các điểm neo đậu tránh trú bão, công trình có liên quan tới PCTT khác...); các công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng...

+ Tăng cường công tác quản lý và phát triển rừng phòng hộ ven biển, nhằm phát huy tác dụng trong phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai trong tình hình diễn biến thời tiết phức tạp và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

+ Khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới (RRTT cấp độ 3), triển khai thực hiện công tác sơ tán, di dời dân đảm bảo an toàn cho người và tài sản, đặc biệt chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương ra khỏi khu vực nguy hiểm, vùng xung yếu, nơi không đảm bảo an toàn (các xã ven biển, ven cửa sông...).

+ Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu, nước uống..., chăm sóc y tế, vệ sinh môi trường, nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân vùng bão, ATNĐ đi qua.

+ Các đơn vị chức năng trên địa bàn tỉnh như: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản tỉnh, phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương giúp ngư dân di chuyển tàu thuyền, bè nuôi trồng thủy sản trên biển, ven biển, trên sông..., ra khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức kiểm tra, kêu gọi tàu thuyền đang hoạt động trên biển khẩn trương vào bờ, hướng dẫn tàu thuyền đã vào bờ neo đậu an toàn.

+ UBND các cấp chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà ở, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng, công trình và cơ sở hạ tầng trên địa bàn xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới.

- Công tác khắc phục hậu quả:

+ Tổ chức đưa người dân được sơ tán, di dời trước khi bão, ATNĐ đổ bộ về lại nơi ở cũ an toàn.

+ Triển khai ngay các phương án, kế hoạch tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, cứu thương, điều trị người bị tai nạn do bão, ATNĐ, phòng dịch kịp thời khắc phục hậu quả sau bão.

+ Tổ chức các lực lượng, tình nguyện giúp nhân dân sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, đảm bảo an ninh, trật tự và tài sản của nhân dân, doanh nghiệp, nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão, ATNĐ với phương châm “04 tại chỗ”.

+ Tổ chức cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

+ Tổ chức các đoàn công tác đi thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, ATNĐ.

+ Tổ chức triển khai thống kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh.

+ Thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cân đối nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hại sau bão, áp thấp nhiệt đới và đề xuất chính sách hỗ trợ người dân vùng bị thiệt hại có điều kiện sớm phục hồi sản xuất.

3.2. Biện pháp ứng phó lốc, sét:

- Công tác phòng ngừa, ứng phó:

+ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện, thành phố xây dựng kế hoạch ứng phó, phòng ngừa thiên tai lốc, sét. Đồng thời, chỉ đạo Đài Phát thanh truyền hình, Báo Cà Mau triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nguyên nhân, tác hại của lốc, sét nhằm giúp người dân nâng cao khả năng ứng phó, phòng tránh kịp thời và hiệu quả. UBND các

huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo đài phát thanh, đài truyền thanh huyện, xã, phường, thị trấn xây dựng chương trình kế hoạch và tổ chức tuyên truyền đến tận người dân trên địa bàn.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Điện lực Cà Mau và các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các phương án ứng phó sự cố thiên tai do lốc, sét làm đổ, ngã cây xanh, cây cổ thụ nhằm tránh những thiệt hại về người, công trình, nhà cửa, điện lưới quốc gia.

+ UBND các huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, đặc biệt là các xã dễ bị tổn thương, triển khai phát động, hướng dẫn nhân dân cách phòng, tránh lốc, sét và tổ chức chằng chống nhà cửa chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó lốc, sét. Khuyến cáo và hướng dẫn nhân dân kiểm tra hệ thống chống sét ở các nhà cao tầng, công trình công cộng.

+ Ngay khi có bản tin cảnh báo lốc, sét từ các cơ quan chuyên môn. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chỉ đạo đài phát thanh truyền hình kịp thời phát sóng, truyền tải các bản tin cảnh báo. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đài phát thanh, truyền thanh huyện, xã, phường, thị trấn trực tiếp phát thanh, cảnh báo lốc, sét để người dân chủ động ứng phó kịp thời.

- Công tác khắc phục hậu quả:

+ Ngay sau thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện, thành phố, thành lập Đoàn công tác, phối hợp cùng địa phương, thống kê, đánh giá tình hình thiệt hại do lốc, sét gây ra (nếu có) báo cáo, đề xuất hỗ trợ các cá nhân, tổ chức bị thiệt hại theo quy định.

+ Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, thành phố, điều động phương tiện, lực lượng phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Điện lực huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan tổ chức khắc phục hậu quả do lốc, sét gây ra.

+ Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Trung tâm Y tế, UBMT Tổ Quốc Việt Nam huyện, và các đơn vị liên quan, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men, phối hợp cùng Đoàn công tác và các cơ quan tổ chức đoàn thể, đến thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình bị thiệt hại khắc phục hậu quả lốc, sét.

3.3. Mưa lớn, triều cường, nước dâng:

- Công tác phòng ngừa, ứng phó:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi đến các tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi và tự giác chấp hành.

+ Tuyên truyền trong nhân dân chủ động bồi trúc, đắp bờ vuông, bờ thửa, bờ bao, khuôn hộ bảo vệ sản xuất.

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công sên vét các công trình kênh mương, kết hợp làm bờ bao chống tràn, ngăn mặn; thường xuyên rà soát, chuẩn bị lực lượng,

phương tiện, trang thiết bị, vật tư,... kịp thời xử lý các vị trí đê bao, bờ bao, cống, đập ngăn triều, kênh dẫn dòng xung yếu; vận hành hiệu quả các cống ngăn triều, trạm bơm, đồng thời chuẩn bị máy bơm nước di động để kịp thời huy động khắc phục các sự cố ngập úng do mưa lớn, triều cường gây ra.

+ Tăng cường phát triển rừng phòng hộ ven biển, xây dựng đê, kè chắn sóng; thường xuyên tổ chức kiểm tra gia cố, nâng cấp hệ thống đê biển, đê bao chống tràn, bờ bao,... để bảo vệ sản xuất và các khu dân cư tập trung.

+ Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết, cảnh báo triều cường từ các cơ quan chuyên môn, thông tin kịp thời đến người dân để chủ động ứng phó; nâng cao khả năng cảnh báo sớm sạt lở bằng cách áp dụng các công nghệ tiên tiến.

+ Cấm biển cảnh báo và bố trí lực lượng đê cảnh báo, hướng dẫn người dân di chuyển an toàn đối với các tuyến đường bị ngập do mưa lớn, triều cường.

+ Chuẩn bị sẵn sàng các phương án, lực lượng, phương tiện để sơ tán, di dời dân khỏi khu vực xung yếu, khu vực có nguy cơ bị ngập, sạt lở đất,... đến nơi an toàn khi có tình huống xấu xảy ra.

- Công tác khắc phục hậu quả:

+ Tập trung mọi phương tiện, lực lượng quân đội, công an làm nòng cốt phối hợp dân quân tự vệ, lực lượng thanh niên tình nguyện, chủ động xử lý các sự cố xảy ra theo phương châm 4 tại chỗ, khẩn trương tìm kiếm những người mất tích (nếu có).

+ Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ vật chất và tinh thần cho các gia đình có người bị thiệt hại.

+ Kiểm tra, rà soát những nhà dân còn ở khu vực nguy hiểm, có nguy cơ sạt lở đất cao phải khẩn trương di dời, bố trí đến những nơi ở an toàn, có kế hoạch hỗ trợ, đầu tư xây dựng mới nhà đảm bảo an toàn cho người dân và giúp đỡ người dân ổn định đời sống.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các địa phương tiến hành xử lý, gia cố các đoạn đê, bờ biển bị sạt lở (nếu có).

3.4. Hạn hán, xâm nhập mặn:

- Công tác phòng ngừa, ứng phó:

+ Đẩy mạnh thực hiện chương trình nâng cấp đê sông, đê biển; công trình phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; chủ động nạo vét kênh mương, tu bổ, nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi; xã hội hóa công tác thủy lợi, thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm; sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực của tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động dịch vụ thủy lợi.

+ Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành các công trình thủy lợi để đạt hiệu quả cao nhất; đưa ra các giải pháp cấp nước phục

vụ chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp, các giải pháp cấp nước cho vùng khô hạn trong mùa khô.

+ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh căn cứ vào các dự báo, cảnh báo về tình hình hạn hán, xâm nhập mặn từ các cơ quan chuyên môn sẽ chỉ đạo Đài Phát thanh truyền hình Cà Mau, UBND các huyện, thành phố Cà Mau triển khai công tác tuyên truyền, vận động, kêu gọi người dân chủ động trong công tác ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn; thông báo rộng rãi, kịp thời cho nhân dân biết về diễn biến thời tiết, mức độ xâm nhập mặn, độ mặn; khuyến cáo người dân vùng ngọt thực hiện các biện pháp tích trữ nước ngọt và sử dụng hợp lý, tiết kiệm trong sản xuất và sinh hoạt để phòng hạn hán kéo dài, thiếu nước ngọt xảy ra.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ vào nhận định, dự báo tình hình hạn, mặn từ các cơ quan chuyên môn để có kế hoạch xây dựng, điều chỉnh lịch thời vụ cho phù hợp với tình hình thực tế của từng vùng, từng địa phương trong tỉnh; chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện và phòng Kinh tế thành phố Cà Mau thực hiện lịch trình đóng mở các cửa cống đầu mối theo diễn biến độ mặn, phục vụ tốt công tác ngăn mặn, chống hạn, trữ ngọt.

+ UBND các huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương thực hiện nghiêm túc lịch thời vụ theo kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời căn cứ theo tình hình thực tế, khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn tại địa phương.

- Công tác khắc phục hậu quả:

+ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh thành lập đoàn công tác phối hợp với các ngành chức năng và địa phương tổ chức kiểm tra nguyên nhân gây xâm nhập mặn, từ đó có biện pháp xử lý, khắc phục, đồng thời đánh giá mức độ thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra (nếu có) và thực hiện công tác hỗ trợ theo quy định.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Sở Tài Chính, UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau, UBND các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan triển khai công tác khắc phục hậu quả, hỗ trợ người dân bị thiệt hại theo quy định.

+ Lập dự toán kinh phí đầu tư sửa chữa, khắc phục hậu quả do mưa lớn, triều cường, nước dâng gây ra, trình UBND tỉnh xin chủ trương thực hiện.

3.5. Gió mạnh trên biển:

- Công tác phòng ngừa, ứng phó:

+ Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kêu gọi vận động và hỗ trợ các chủ phương tiện đánh bắt thủy hải sản trên biển (nhất là phương tiện đánh bắt xa bờ) trang bị hệ thống thông tin liên lạc cho phương tiện để qua đó nắm bắt kịp thời các thông tin cảnh báo về thiên tai có thể xảy ra.

+ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp và Bộ đội Biên phòng thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin, tình hình diễn biến của thời tiết, gió mạnh trên biển để thông báo cho ngư dân có phương án phòng ngừa, ứng phó.

+ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản phối hợp với các địa phương đơn vị liên quan thông báo bản tin cảnh báo, dự báo tình hình thời tiết nguy hiểm, gió mạnh trên biển đến các phương tiện đang hoạt động khai thác thủy sản trên biển biết để chủ động phòng tránh, kịp thời hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm tìm nơi trú, tránh an toàn.

+ Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chỉ đạo các Đồn, Hải đội Biên phòng duy trì nghiêm túc ác kíp trực, nắm chắc tình hình, sẵn sàng cơ động xử lý kịp thời các tình huống. Tổng hợp tình hình báo cáo nhanh về cơ quan cấp trên để chỉ huy, chỉ đạo kịp thời.

+ UBND và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện ven biển căn cứ theo tình hình thực tế, khẩn trương triển khai phương án phòng, chống, ứng phó với gió mạnh trên biển; thường xuyên phối hợp với các đồn Biên phòng trên địa bàn, kiểm tra và liên hệ với các tàu khai thác Thủy sản đang hoạt động trên biển để xử lý kịp thời các tình huống do thiên tai gây ra.

- **Công tác khắc phục hậu quả:** Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện ven biển và các đơn vị liên quan triển khai công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi có trường hợp phương tiện gặp sự cố thiên tai, tai nạn trên biển.

4. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó thiên tai

4.1. Nguồn nhân lực:

Tùy theo tình hình diễn biến của thiên tai để có sự điều động hợp lý các lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ các cơ quan ban ngành, lực lượng vũ trang như: Quân sự, Công an, Biên phòng và cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, đoàn thể, trong đó lực lượng quân sự là lực lượng thường trực. Đồng thời, phối hợp với Hải quân, Cảnh sát biển Vùng, Hải đoàn - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng để tham gia ứng cứu khi thiên tai xảy ra trên biển mà vượt quá khả năng ứng cứu của tỉnh. Trong đó lực lượng dân quân tự vệ, thanh niên xung kích...ở các địa phương là lực lượng nòng cốt.

- Lực lượng nòng cốt tham gia công tác PCTT&TKCN tại các khu vực cụ thể:

+ Khu vực 1 (thành phố Cà Mau): gồm 60 người (Quân sự: 20; Công an: 20; Biên phòng: 20) kết hợp với 700 đến 800 cán bộ xung kích địa phương;

+ Khu vực 2 (huyện U Minh và huyện Thới Bình): gồm 60 người (Quân sự: 20; Công an: 20; Biên phòng: 20) kết hợp với 700 đến 800 cán bộ xung kích địa phương;

+ Khu vực 3 (huyện Trần Văn Thời và huyện Phú Tân): gồm 60 người (Quân sự: 20; Công an: 20; Biên phòng: 20) kết hợp với 700 đến 800 cán bộ xung kích địa phương;

+ Khu vực 4 (huyện Đầm Dơi và huyện Cái Nước): gồm 60 người (Quân sự: 20; Công an: 20; Biên phòng: 20) kết hợp với 700 đến 800 cán bộ xung kích địa phương;

+ Khu vực 5 (huyện Năm Căn và Ngọc Hiển): gồm 60 người (Quân sự: 20; Công an: 20; Biên phòng: 20) kết hợp với 700 đến 800 cán bộ xung kích địa phương;

4.2. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị:

- Xe các loại : 507 chiếc; Phương tiện thủy 527 phương tiện (gồm: đội tàu cứu hộ, canô, tàu khách, vỏ máy xe...).

- Nhà bạt 65 cái; phao cứu hộ 3.210 cái; áo phao 1.650 cái; phao bè 50 cái.

(Các trang thiết bị thuộc Bộ Chỉ huy BDBP, Bộ Chỉ huy QS tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT các huyện, quản lý).

- Kế hoạch bố trí phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT&TKCN tại các khu vực như sau:

Trang thiết bị	Xe các loại (chiếc)	Phương tiện thủy các loại (chiếc)	Nhà bạt (cái)	Áo phao (cái)	Phao bè (cái)	Phao tròn cứu sinh (cái)	Máy bơm nước CC
Khu vực							
Khu vực 1	207	70	13	185		480	
Khu vực 2	72	44	12	311	11	565	2
Khu vực 3	85	118	19	594	19	869	
Khu vực 4	69	234	10	245	9	585	
Khu vực 5	74	61	11	315	11	711	
Tổng	507	527	65	1.650	50	3.210	2

* Tùy vào tình hình cụ thể, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh có thể điều động lực lượng, phương tiện ở khu vực này để chi viện cho khu vực khác hoặc huy động thêm nguồn nhân lực, vật lực trong nhân dân nhằm đảm bảo cho công tác PCTT&TKCN.

- Có 07 khu vực neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão cụ thể như sau:

+ Cửa Khánh Hội: Thuộc xã Khánh Hội, huyện U Minh.

+ Cửa Sông Đốc: Thuộc thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời.

+ Cửa Cái Đôi Vàm: Thuộc thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân.

+ Cửa Rạch Góc: Thuộc xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển.

+ Cửa Bô Đê: Thuộc xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển.

+ Cửa Hố Gùi: Thuộc xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi.

+ Cửa Gành Hào: Thuộc xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi.

Ngoài ra tùy theo tình hình thực tế, các huyện ven biển sẽ triển khai bổ sung các điểm neo đậu tàu thuyền theo kế hoạch hàng năm của huyện.

- Khu vực sơ tán dân khi có bão, áp thấp nhiệt đới:

Qua rà soát, thống kê thì khu vực cần di dời, sơ tán dân là những khu vực ven đê, ven rừng phòng hộ, ven biển, ven cửa sông, vùng xung yếu thường xuyên bị ngập tràn,... đến nơi an toàn. Tổng số hộ cần di dời (năm 2016) khi có bão, áp thấp nhiệt đới đồ bộ là khoảng 21.935 hộ/92.387 người, địa điểm di dời dân đến là các trường học, trụ sở cơ quan và các nhà dân kiên cố trên địa bàn (số lượng dân cần di dời, sơ tán rà soát, bổ sung theo kế hoạch PCTT&TKCN hàng năm của địa phương).

- Có 8 điểm bắn pháo hiệu để thông báo, kêu gọi tàu thuyền khi có bão, áp thấp nhiệt đới như sau:

- + Đồn Biên phòng 696, cửa biển Khánh Hội.
- + Đồn Biên phòng 692, cửa biển Sông Đốc.
- + Đồn Biên phòng 704, đảo Hòn Chuối.
- + Đồn Biên phòng 700, đảo Hòn Khoai.
- + Đồn Biên phòng 672, cửa biển Bồ Đề.
- + Đồn Biên phòng 688, cửa biển Cái Đôi Vàm.
- + Đồn Biên phòng 680, cửa biển Rạch Tàu.
- + Đồn Biên phòng 676, cửa biển Rạch Gốc.

Ngoài ra, còn có điểm bắn pháo hiệu tại cửa biển Gành Hào của Bộ đội Biên phòng tỉnh Bạc Liêu.

4.3. Nguồn lực tài chính:

- Vận động từ các nguồn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách nhà nước, vốn ngân sách tỉnh, Quỹ phòng chống thiên tai... và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác.

- Hàng năm, các sở, ban ngành tỉnh, các địa phương xây dựng kế hoạch nhu cầu trang thiết bị và các nhu cầu thiết yếu phục vụ công tác PCTT&TKCN, lập dự toán kinh phí báo cáo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh tổng hợp, phối hợp với Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt, đầu tư hoặc báo cáo về Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ đầu tư theo phân cấp quản lý.

VI. NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI LỒNG GHÉP VÀO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác phòng chống thiên tai và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

1. Quy trình thực hiện lồng ghép

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện nội dung phòng, chống thiên tai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch của giai đoạn trước.

+ Rà soát, nghiên cứu các văn bản pháp lý, chương trình kế hoạch có liên quan đến phòng, chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu; các nghiên cứu, báo cáo, dự báo về xu thế thiên tai và biến đổi khí hậu có thể tác động đến sự phát triển ngành, kinh tế-xã hội.

+ Đánh giá tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra đối với kinh tế, xã hội và môi trường trong kỳ kế hoạch, quy hoạch.

- Phân tích tình trạng và khả năng chống chịu thiên tai của các đối tượng dễ bị tổn thương trong tương lai về kinh tế, xã hội và môi trường:

+ Sự khác nhau về tình trạng dễ bị tổn thương theo giới tính; theo mức thu nhập; theo độ tuổi; theo trình độ, nhận thức và mật độ dân số.

+ Các nhóm dễ bị tổn thương (người nghèo, trẻ em, người già cô đơn, nữ chủ hộ, người khuyết tật, dân tộc thiểu số).

+ Các nhóm cư trú tại khu vực dễ bị tổn thương do thiên tai (đảo, ven biển, vùng thấp, trũng, sạt lở đất dọc theo các bờ sông, kênh rạch, hoặc nhóm nghề nghiệp dễ bị tổn thương do thiên tai (đánh bắt thủy; nuôi trồng thủy; nghề vận tải đường thủy, các địa điểm du lịch, các hộ không có nghề nghiệp ổn định).

- Xác định các nguyên nhân, bao gồm cả nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan dẫn đến thiệt hại của từng lĩnh vực (kinh tế, xã hội và môi trường).

- Xác định các giải pháp phòng, chống thiên tai theo thứ tự ưu tiên phù hợp với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép

+ Nội dung đánh giá kết quả lồng ghép (mức độ, nguồn lực, hiệu quả,...)

+ Thời gian thực hiện đánh giá kết quả lồng ghép (đối với quy hoạch, kế hoạch).

2. Những nội dung được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Ngành nông nghiệp:

2.1.1. Thủy sản:

a) Nuôi trồng thủy sản

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân tự bảo vệ mình và cùng cộng đồng phòng tránh, khắc phục thiên tai.

- Nghiên cứu sản xuất các giống thủy sản chịu được điều kiện khí hậu khắc nghiệt, khả năng kháng bệnh cao.

- Nghiên cứu cải tiến quy trình nuôi để nâng cao năng suất, hiệu quả; hỗ trợ nông dân thực hiện VietGAP, GlobalGAP, ASC, CoC,... trong nuôi tôm, cua trên địa bàn tỉnh về quy trình, kỹ thuật, kiểm nghiệm,...; tổ chức lại sản xuất theo hướng hình thành vùng nuôi quy mô lớn có sự tham gia quản lý của cộng đồng và sản xuất theo chuỗi giá trị (xây dựng một số mô hình thí điểm theo yêu cầu của thị trường).

- Xây dựng các mô hình nuôi mới như: tôm lúa, tôm rừng, nuôi tôm trong nhà kính, nuôi kết hợp tôm - cua - sò, ốc - rừng,...

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng hình thành vùng nuôi quy mô lớn có sự tham gia quản lý của cộng đồng và sản xuất theo chuỗi giá trị (xây dựng một số mô hình thí điểm theo yêu cầu của thị trường); xây dựng các mô hình nuôi lồng ghép nhiều đối tượng thủy sản để giảm nguy cơ thiệt hại; hỗ trợ xây dựng thương hiệu “Cua biển Cà Mau”, bảo tồn và phát triển nông công nghiệp cá bổi U Minh,...

- Tăng cường công tác cảnh báo, xử lý ô nhiễm, chất thải trong nuôi trồng thủy sản.

- Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường, triều cường, thủy triều đỏ, dịch bệnh phục vụ nuôi trồng thủy sản an toàn.

- Xây dựng kế hoạch phòng, trị bệnh cho thủy sản nuôi trong mùa mưa lũ, do những biến đổi bất thường về nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa.

- Tăng cường công tác quản lý ao, đầm, bảo vệ tài sản, có kế hoạch sản xuất để tiến hành thu hoạch trước, tránh thất thoát sản phẩm khi bão xảy ra.

b) Khai thác thủy sản

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng ngư dân về thiên tai và BĐKH.

- Cập nhật thời tiết, thông tin kịp thời đến các tàu thuyền hoạt động trên biển để chủ động ứng phó kịp thời; thực hiện tốt công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Nâng cấp, sửa chữa, đầu tư xây dựng mới các khu neo đậu tránh trú bão, cảng cá, bến cá phục vụ cho các hoạt động khai thác thủy sản.

- Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới vào khai thác thủy sản.

- rà soát, bổ sung các chính sách hỗ trợ tổ đội sản xuất trên biển, hợp tác xã và các mô hình liên kết sản xuất trong khai thác hải sản xa bờ gắn kết với dịch vụ hậu cần trên biển.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi nghề nghiệp cho tàu cá dưới 20CV làm nghề khai thác thủy sản ven bờ tỉnh Cà Mau đến năm 2020; đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển đồng quản lý nghề cá ven bờ.

- Tăng cường quản lý trang thiết bị an toàn trên tàu cá khi hoạt động trên biển.

- Tăng cường các biện pháp quản lý hành chính đối với các hoạt động khai thác hải sản gây tác động xấu đến môi trường; bảo vệ nguồn lợi và môi trường thủy sản.

2.1.2. Nông nghiệp:

- Thường xuyên theo dõi diễn biến của thời tiết, xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp cho mùa mưa bão.

- Tập trung chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với điều kiện thời tiết và biến đổi khí hậu.

- Xây dựng phương án chống hạn, chống úng đối với các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi.

- Đẩy nhanh việc xây dựng các công trình do địa phương làm chủ đầu tư, nhất là giao thông, thủy lợi, hệ thống tiêu thoát nước, đảm bảo hạn chế những tác động bất lợi do thiên tai gây ra.

- Áp dụng quy trình quản lý dịch tổng hợp (IPM) kết hợp biện pháp sinh học trong canh tác lúa tôm; đẩy mạnh cơ giới hóa; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả;....

- Tăng cường ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong xử lý rác hữu cơ làm phân bón, giảm chôn ủ để hạn chế những tác động xấu môi trường và hạn chế phát thải khí mê-tan.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh đến năm 2020.

- Phát triển năng lực nhân giống, bảo vệ và duy trì các giống gia súc, gia cầm có khả năng chống chịu với dịch bệnh và thời tiết khắc nghiệt.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trong chăn nuôi, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAP) để nâng cao hệ số sử dụng thức ăn, giảm chất thải, giảm chi phí; áp dụng biogas.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi; tăng cường dự báo và giám sát dịch bệnh.

- Phát triển chăn nuôi ưu tiên với các giống vật nuôi có thích ứng cao với môi trường sống rộng. Gắn chăn nuôi với phát triển công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, đồng thời xử lý phân thải súc vật (dạng khí sinh học).

- Nghiên cứu, phát triển và áp dụng công nghệ sinh học vào trong chăn nuôi.

- Đánh giá hiện trạng và xác định khả năng ứng phó với thiên tai của các hệ thống công trình thủy lợi.

- Lập Kế hoạch nâng cấp các tuyến đê biển Tây, các tuyến đê sông để bảo vệ sản xuất vùng nội địa.

- Nâng cao năng lực và trình độ khoa học công nghệ về quy hoạch, thiết kế, xây dựng công trình thủy lợi. Áp dụng các công nghệ mới vào lĩnh vực thủy lợi.

- Nghiên cứu xây dựng các công trình trữ nước ngọt khu vực rừng tràm U Minh để phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô.

- Xây dựng Kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực thủy lợi nhằm sử dụng, điều tiết các nguồn nước có hiệu quả phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

2.1.3. Lâm nghiệp:

- Tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng trong công tác bảo vệ rừng.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến của thời tiết, xây dựng phương án phòng cháy rừng chủ động (nhân lực, vật lực, phương tiện,...).

- Xây dựng Kế hoạch trồng rừng chắn sóng, trồng cây phân tán; đa dạng hóa cây rừng, bảo vệ và chăm sóc rừng trồng, rừng nghèo.

- Xây dựng triển khai kế hoạch quản lý chống phá rừng, sâu bệnh hại rừng.

- Nhân rộng các mô hình phục hồi hệ sinh thái rừng ngập mặn tại các đầm nuôi trồng thủy sản đã bị suy thoái theo hướng lâm - ngư kết hợp và quản lý dựa vào cộng đồng.

- Rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng.

- Xây dựng và triển khai một số mô hình kinh tế sinh thái ven biển nhằm thích ứng với BĐKH, nước biển dâng, nhất là ở các vùng dễ bị tác động bởi BĐKH.

- Nghiên cứu các giải pháp lâm sinh, quản lý rừng, chống cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Triển khai các dự án phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hạn chế rủi ro thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu và đa dạng sinh kế ven biển từ rừng.

- Triển khai Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng nguồn vốn ngân sách theo Quyết định 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 – 2020.

- Xây dựng các Dự án trồng rừng sử dụng nguồn vốn ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC).

2.2. Ngành công nghiệp:

- Xây dựng các phương án đảm bảo an toàn về cơ sở hạ tầng công nghiệp chịu được tác động của mưa, bão, thiên tai, đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm ngành công nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

- Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp tập trung có tính đến tác động của mưa bão, nước biển dâng, đặc biệt là các cụm công nghiệp ven biển; thực hiện tốt việc xử lý môi trường.

- Xây dựng phương án cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp vì trong điều kiện thời tiết diễn biến ngày càng phức tạp như hiện nay có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất gây thiếu hụt nguồn cung tác động tiêu cực đến các hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp.

- Xây dựng phương án vận hành hiệu quả đối với hệ thống truyền tải và phân phối điện, các phương án dự phòng khi có tình huống xấu xảy ra.

- Phát triển các ngành công nghiệp thế mạnh của tỉnh như: chế biến thủy sản, dầu khí, phân bón, đóng tàu, công nghệ cao,... nhằm tạo việc làm và hỗ trợ tốt cho hoạt động sản xuất tại địa phương.

- Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn nhằm thu hút, sắp xếp các dự án công nghiệp, tạo điều kiện phát triển nhanh công nghiệp.

- Đẩy mạnh xuất khẩu đi đôi với việc khai thác đúng mức thị trường trong nước để tiêu thụ hàng hóa của tỉnh, bố trí vốn đầu tư xây dựng hệ thống giao thông các vùng sản xuất nguyên liệu, cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư.

- Áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, công nghệ và quản lý để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường công tác khuyến công, xây dựng chương trình phát triển công nghiệp phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề.

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, kết hợp với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động.

2.3. Các ngành dịch vụ:

- Xây dựng phương án đảm bảo cơ sở hạ tầng du lịch; phát triển du lịch sinh thái và du lịch biển đảo gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và an ninh quốc phòng.

- Đổi mới cơ chế cung ứng dịch vụ phù hợp với tất cả các ngành nghề sản xuất, nhất là dịch vụ hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin.

- Đầu tư phát triển các ngành dịch vụ mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế.

- Phát triển các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm mới, nhất là các sản phẩm bảo hiểm sản xuất thủy sản, nông nghiệp, vận tải,... Nâng cao năng lực các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng để huy động vốn, điều phối vốn và mở rộng các hình thức, đối tượng cho vay. Tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm mở chi nhánh hoạt động.

- Phát triển dịch vụ phải kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển đồng bộ các dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy, hàng không đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách với chất lượng cao và an toàn.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông vững chắc; phát triển mạng lưới bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin rộng khắp theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các loại dịch vụ.

- Thực hiện tốt quy chế quản lý đầu tư và quy trình kỹ thuật trong xây dựng công trình, đảm bảo chất lượng công trình.

- Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá thể thao, tạo điều kiện cho nhiều thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ công. Khuyến khích phát triển bệnh viện, trường học tư thục, dân lập; mở rộng bảo hiểm y tế, tiến tới thực hiện bảo hiểm toàn dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật kết hợp với các nội dung phòng chống thiên tai; phát triển các loại hình dịch vụ pháp lý như: luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người dân.

2.4. Khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu khoa học, giải pháp công nghệ trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt chú trọng đến giải công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của các hiện tượng thiên tai.

- Nghiên cứu công nghệ xây nhà chống bão, với các vật liệu xây dựng nhẹ; riêng mái lợp của nhà chống bão ngoài dùng vật liệu nhẹ thì phải không sắc cạnh để nếu xảy ra tốc mái không gây tai nạn cho con người; đỉnh vít mái có mũ bảo vệ và có răng liên kết chắc chắn với hệ thống giàn mái ngăn triệt để lực gió tốc mái. Thiết kế nhà chống bão có thể tháo lắp và vận chuyển dễ dàng phù hợp với địa hình sông nước tại Cà Mau.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học để nhận dạng các tác động của biến đổi khí hậu và sự thay đổi của các hiện tượng khí hậu thông thường phục vụ công tác đánh giá thực trạng thiên tai tại Cà Mau.

- Xây dựng, phát triển hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với Việt Nam, đảm bảo hội nhập quốc tế; đề xuất giải pháp, mô hình ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý tài nguyên.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và từng khu vực địa lý, nhất là các địa phương ven biển, vùng dễ bị tổn thương.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng các bon thấp, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; thí điểm phát triển mô hình kinh tế xanh, công nghiệp xanh, đô thị xanh, nông thôn xanh, nông nghiệp thông minh, đô thị thông minh với biến đổi khí hậu; đề xuất giải pháp tận dụng cơ hội, chuyển hóa các thách thức từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình và ứng dụng công nghệ hiện đại trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đánh giá, giám sát quản lý và sử dụng đất, đất ngập nước phục vụ công tác quản lý, sử dụng đất bền vững.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước nội địa.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thám, tự động hóa trong đánh giá, dự báo, vận hành điều tiết nước, giám sát tài nguyên nước, kiểm soát các hoạt động gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình khai thác bền vững, minh bạch khoáng sản (dầu khí), tài nguyên vị thế, tài nguyên sinh vật, gắn với bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

- Nghiên cứu cơ chế quản lý về bảo vệ môi trường theo từng loại hình và khu vực; đề xuất cơ chế chính sách bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong mối tương quan với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và mối liên hệ tác động giữa biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường theo đặc trưng vùng; xác lập quan hệ và lượng giá biến đổi khí hậu - tài nguyên - môi trường và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững, quản lý tổng hợp một số vùng trọng điểm (lưu vực sông chính, đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng, ven biển Miền Trung); xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn hạch toán tài nguyên và môi trường trong hệ thống hạch toán mới quốc gia phục vụ công tác hoạch định chính sách, điều hành và quản lý.

- Nghiên cứu và phân vùng chức năng dựa trên đặc tính sinh thái, tiềm năng tài nguyên và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu làm căn cứ để lập quy hoạch phát triển và phân phối sử dụng hợp lý, bền vững tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, chuyển giao và áp dụng công nghệ mới, thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường.

2.5. Giáo dục và đào tạo:

- Xây dựng phương án bảo vệ công trình trường học, trụ sở làm việc của cơ quan vì trường học là nơi tập trung đối tượng dễ bị tổn thương, đồng thời là địa điểm sử dụng làm nơi sơ tán, trú ẩn khi xảy ra thiên tai. Thường xuyên rà soát, kiểm tra để đảm bảo an toàn khi sử dụng.

- Xây dựng phương án giáo dục phòng chống thiên tai trong học đường song song với công tác đào tạo kiến thức.

- Bổ sung nội dung phòng chống thiên tai vào quy chế hoạt động của ngành. Đồng thời, xây dựng quy chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng chống thiên tai.

- Tổ chức bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng tuyên truyền về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ thuộc các cơ sở giáo dục.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh trong việc phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh trong mùa mưa bão và huấn luyện kỹ năng ứng phó thiên tai phù hợp thông qua các buổi tập thể dục, hội thao, học ngoại khóa,...

2.6. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Xây dựng phương án ngăn ngừa, xử lý dịch bệnh, cứu thương,... trong trường hợp có thiên tai xảy ra.

- Bổ sung hạng mục dự trữ thuốc, dụng cụ y tế dành cho hoạt động chăm sóc sức khỏe, cứu thương trong trường hợp có thiên tai vào kế hoạch hoạt động của ngành.

- Nâng cao năng lực quản lý thiên tai : tuyển chọn, đào tạo, duy trì đội ngũ cán bộ quản lý y tế trong thiên tai.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn lập kế hoạch, kỹ thuật và quy trình chuẩn quản lý của ngành y tế trong phòng và giảm nhẹ hậu quả thiên tai.

- Tăng cường năng lực của các cơ sở y tế nhằm cung cấp dịch vụ hiệu quả và kịp thời trong tình huống thiên tai.

2.7. Văn hoá:

- Lồng ghép các hoạt động phòng chống thiên tai vào các hoạt động của ngành.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

- Xây dựng, dàn dựng các câu chuyện truyền thanh, tiểu phẩm có chủ đề về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai dựa trên những câu chuyện có thật để tăng hiệu quả về truyền thông.

2.8. Xã hội:

- Giám sát thực hiện công tác bố trí dân cư vùng thường xuyên xảy ra thiên tai đảm bảo nơi ở gắn với điều kiện sản xuất của nhân dân, nhất là đối với những hộ dân đang sống ở ngoài đê biển, các cửa sông, rừng phòng hộ ven biển. Tập trung giải quyết sắp xếp ổn định đời sống cho những hộ di dân tự do.

- Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các đối tượng lao động thuộc các vùng dễ bị tổn thương do thiên tai.

- Đẩy mạnh công tác dạy nghề bằng nhiều hình thức đào tạo tại các trường, trung tâm, truyền nghề trực tiếp,...

- Thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo; chính sách Chú trọng các vùng nông thôn, khu vực ven biển.

- Xây dựng phương án cứu trợ xã hội đối với các vùng thường xuyên bị thiên tai.

- Thành lập và duy trì quỹ trợ giúp nhân đạo cho các đối tượng bị rủi ro thiên tai.

2.9. Phát triển kết cấu hạ tầng:

- Chú trọng đầu tư hạ tầng đối với những lĩnh vực thiết yếu như: giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng đô thị, các thiết chế văn hoá, giáo dục, y tế,... trong đó lấy xây dựng hạ tầng giao thông làm khâu đột phá để phát triển kinh tế xã hội và phát triển đô thị.

- Quy hoạch các tuyến giao thông phải đảm bảo ổn định lâu dài, có điều kiện phát triển mở rộng; phát triển giao thông phải kết hợp với vận hành hệ thống thủy lợi. Ưu tiên đầu tư xây dựng các tuyến đường đèo nối đến trung tâm xã, cụm dân cư, các chợ nông thôn.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cảng sông, cảng biển Năm Căn và hệ thống bến bãi đáp ứng yêu cầu vận chuyển hành khách, hàng hoá; xây dựng các bến neo đậu cho phương tiện thủy có tải trọng lớn ở khu vực phụ cận thành phố Cà Mau.

- Phát triển hoàn thiện hệ thống lưới điện nông thôn.

- Trong các công trình thủy lợi cần đặc biệt quan tâm những công trình đê biển để phòng chống bão, chống nước biển dâng, ngăn mặn, bảo vệ sản xuất và các khu dân cư.

- Phát triển kết cấu hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, cấp thoát, hệ thống xử lý rác thải,...).

2.10. Đất đai:

Quy hoạch sử dụng hợp lý có tính đến ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2.11. Bảo vệ môi trường:

- Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong ba trụ cột của Chiến lược phát triển bền vững; đầu tư cho bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai là đầu tư phát triển; là nhiệm vụ của toàn xã hội; phương châm là lấy phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường là chính, kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và cải thiện môi trường.

- Xây dựng phương án bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn tỉnh; quản lý khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhất là đất đai, nguồn nước ngầm, tài nguyên rừng... đảm bảo phát triển bền vững. Nâng cao

khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, ứng cứu kịp thời các sự cố môi trường.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức cá nhân về những vấn đề môi trường bức xúc, những tác động môi trường và ý thức bảo vệ môi trường.

2.12. Quốc phòng - an ninh:

- Tổ chức huấn luyện, thực hành sử dụng các phương tiện, trang thiết bị cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Phối hợp tốt việc tổ chức diễn tập, luyện tập các phương án đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn không để kẻ địch, tội phạm và các phần tử xấu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và nhân dân; điều tra, xử lý nghiêm các vụ, việc có dấu hiệu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, vụ lợi, xâm hại an sinh xã hội.

VII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Tùy theo chức năng nhiệm vụ của từng Sở ngành, đơn vị địa phương trong tỉnh mà tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, điều phối các hoạt động PCTT&TKCN trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thực hiện và triển khai các Văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, đồng thời hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Văn phòng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện, đồng thời kiểm tra các dự án, công trình gắn với mục tiêu phòng, chống giảm nhẹ thiên tai. Có biện pháp bảo vệ và khắc phục nhanh, hệ thống đê, kè và các công trình thủy lợi bị hư hỏng do thiên tai. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão và các dự án bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt.

- Thường xuyên kiểm tra và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển, nhằm phát huy tác dụng phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần bảo vệ đê biển và các công trình trên đê.

- Theo dõi sát diễn biến thời tiết, điều chỉnh lịch thời vụ trồng lúa và nuôi tôm phù hợp từng vùng, tiểu vùng. Xây dựng, triển khai kế hoạch kiên toàn phương án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại khi có thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện đăng ký, đăng kiểm tàu cá, phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng rà soát nắm lại số lượng cụ thể các tàu thuyền, thuyền viên hoạt động đánh bắt thủy sản của tỉnh, kiểm tra chặt chẽ và tuyệt đối không cho tàu thuyền ra khơi đánh bắt khi chưa đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị theo quy định; tổ chức thành lập các tổ tàu hợp tác trên biển, Tiếp tục xây dựng và củng cố đội tàu thuyền an toàn của ngư dân để hỗ trợ nhau trong quá trình sản xuất và sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra sự cố, thiên tai, tai nạn.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực trong công tác cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án hoạt động tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển; quy chế phối hợp giữa các lực lượng trung ương đóng trên địa bàn trong công tác tìm kiếm cứu nạn; hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tập huấn, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt là xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, hướng dẫn để ứng phó cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố thiên tai.

- Khi nhận được thông báo bão, ATNĐ xảy ra có khả năng ảnh hưởng đến địa bàn thì triển khai kịp thời các thông tin, thông báo cho tàu thuyền đánh bắt trên biển biết, để chủ động phòng tránh hoặc tìm nơi trú ẩn an toàn.

- Thực hiện tốt công tác tuần tra, kiểm soát biên phòng, quản lý chặt chẽ phương tiện ra vào hoạt động trên khu vực biên giới biển; kịp thời phát hiện nhắc nhở, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm quy định về đảm bảo trang thiết bị an toàn khi ra biển hoạt động.

- Chỉ đạo đơn vị triển khai thường trực các Đài canh tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và các hệ thống thông tin báo bão. Bắn pháo hiệu báo bão theo quy định.

- Phối hợp với các ngành có liên quan và các địa phương triển khai công tác sơ tán, di dời dân, công tác giúp dân khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện kiểm tra an toàn các phương tiện hành nghề trên biển, công tác hướng dẫn neo đậu tàu thuyền tránh trú bão. Tuyệt đối không cho ra khơi với những tàu khai thác thủy sản chưa chấp hành đầy đủ về trang thiết bị thông tin, phao cứu sinh và những qui định khác của Nhà nước cho tàu ra khơi khai thác.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp nhận, cứu trợ, chăm sóc nhân đạo người, phương tiện nước ngoài bị nạn trên vùng biển Việt Nam; hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý, tham mưu cho UBND tỉnh bàn giao trao trả bảo đảm đúng pháp luật Quốc tế, chính sách và truyền thống nhân đạo của nhân dân ta.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Làm tốt vai trò tham mưu cho cấp Ủy, Chính quyền và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh trong việc tuyên truyền ý thức phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong cộng đồng.

- Chủ trì lực lượng vũ trang, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng phương án và triển khai lực lượng, phương tiện sơ tán, di dời dân để đối phó với các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn; kiểm tra và chuẩn bị các lực lượng gồm Bộ đội thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ để làm lực lượng xung kích, sẵn sàng cơ động lực lượng ứng cứu khi cần thiết.

- Hàng năm có kế hoạch hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, diễn tập PCTT&TKCN để các tình huống sát với thực tế, đạt hiệu quả cao.

- Chỉ đạo đơn vị phối hợp với các lực lượng giúp dân khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

4. Công an tỉnh

- Chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong lực lượng Công an và xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn khi có thiên tai xảy ra.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nâng cao ý thức trách nhiệm, chủ động trong phòng chống thiên tai, tích cực tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do thiên tai. Vận động nhân dân tích cực tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tai nạn, giao thông, phòng chống cháy, nổ đảm bảo an ninh trật tự nơi có thiên tai, tai nạn xảy ra.

- Tổ chức lực lượng, phối hợp với các lực lượng quân đội, Bộ đội Biên phòng và địa phương thực hiện việc sơ tán, di dời khẩn cấp các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; tham gia cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả, sẵn sàng cơ động lực lượng ứng cứu khi cần thiết.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành có liên quan lập kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự trên từng địa bàn, đặc biệt là các khu vực cửa biển, các cụm dân cư tập trung, các khu vực sơ tán dân, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; tăng cường lực lượng hướng dẫn, giải quyết, xử lý ách tắc giao thông trên các trục giao thông chính trong thời gian xảy ra thiên tai.

5. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau

- Phụ trách công tác dự báo khí tượng thủy văn. Tổ chức theo dõi thường xuyên diễn biến thời tiết trong tỉnh, quan hệ chặt chẽ với cơ quan Khí tượng Thủy văn Trung ương để kịp thời phát các bản tin Cảnh báo thời tiết và các loại thiên tai nguy hiểm như ATNĐ, bão, triều cường, hạn hán... phục vụ cho công tác chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan chức năng và nhân dân chủ động kịp thời trong phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai, thiệt hại.

- Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của ngành trong công tác khai thác, thu thập tài liệu KTTV, từ đó dự báo về tình hình KTTV hàng ngày, hàng tuần theo chế độ định kỳ và bất thường khi có thiên tai.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm tra sửa chữa cơ sở trường lớp trước mùa mưa bão để đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh. Thường xuyên theo dõi thông tin, thông báo bão, ATNĐ có thể ảnh hưởng đến địa bàn để có kế hoạch thông báo cho giáo viên, học sinh biết để có ý thức tự phòng tránh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập huấn cho giáo viên tiểu học và trung học cơ sở các kiến thức, biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai, nhằm triển khai giảng dạy cho học sinh tại một số huyện trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng mới, nâng cấp, kiên cố hóa trường lớp vùng ven biển. Phối hợp với chính quyền địa phương khảo sát, bố trí các cơ sở trường có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để kết hợp làm điểm trú, tránh bão, điểm sơ tán, di dời dân đến khi cần thiết.

7. Sở Y tế

- Có kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết (thuốc chữa bệnh, vật tư y tế...) và tổ chức các đội cấp cứu lưu động, chủ động triển khai cứu chữa cho nhân dân bị nạn do thiên tai gây ra.

- Phụ trách chỉ đạo hệ thống Y tế trong công tác cấp cứu thương vong, Y tế dự phòng, phòng trừ dịch bệnh trong các vùng bị thiên tai; kiểm tra việc dự trữ vật tư, cơ sở thuốc phục vụ Y tế của các huyện, thành phố để đảm bảo công tác cứu thương, điều trị, phòng dịch trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

8. Sở Tài chính

Hàng năm phụ trách việc cân đối bố trí vốn cho các chương trình, dự án phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Bố trí dự phòng ngân sách để hỗ trợ các ngành, địa phương nhanh chóng khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

9. Sở Giao thông - Vận tải

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông trong mọi tình huống (kể cả đường bộ và đường thủy) khi có thiên tai xảy ra. Kịp thời xử lý, khắc phục các chướng ngại vật cản trở giao thông do thiên tai gây ra.

- Có Kế hoạch kiểm tra, dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy, phù hợp với địa bàn tỉnh khi xảy ra thiên tai, để kịp thời đáp ứng yêu cầu di chuyển, sơ tán dân cư đến nơi an toàn.

- Bố trí lực lượng, phương tiện, sẵn sàng tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, di dân... theo phương án chung của tỉnh.

10. Sở Xây dựng

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy định về kỹ thuật xây dựng, đảm bảo phòng, chống thiên tai đối với các loại công trình xây dựng.

- Trước mùa mưa bão phối hợp với các sở ngành và địa phương kiểm tra các nhà, xưởng, công trình đang thi công đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão; phò

biến hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp chằng, chống nhà cửa để hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Phối hợp với các ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố để quy hoạch, di dời những khu vực đông dân cư vùng ven biển, ven các cửa sông và những nơi có nguy cơ sạt lở cao vào nơi an toàn.

11. Sở Công thương

Chủ trì chỉ đạo Công ty điện lực Cà Mau và các đơn vị có liên quan thuộc phạm vi quản lý thực hiện một số nhiệm vụ trước mùa mưa bão như sau:

- Có kế hoạch kiểm tra hệ thống đường dây tải điện, trạm biến áp, hành lang an toàn lưới điện theo đúng quy định. Kịp thời triển phương án khắc phục sự cố khi hệ thống truyền tải điện bị thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo cung ứng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; tuyên truyền trong nhân dân những kiến thức an toàn về điện để chủ động phòng tránh tai nạn điện có thể xảy ra trong mùa mưa bão.

- Có kế hoạch trang bị, dự phòng bảo đảm nguồn điện cho các cơ quan chủ chốt của tỉnh khi xảy ra tình huống lưới điện tạm ngưng hoặc ngưng hoạt động do bị sự cố, ảnh hưởng của thiên tai.

- Có kế hoạch dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết, nhất là lương thực để sẵn sàng cung cấp cho vùng bị thiên tai khi có yêu cầu.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai kịp thời kết hợp với công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản; đấu tranh chống đầu cơ, găm hàng, buôn lậu, gian lận thương mại, góp phần bình ổn giá, ổn định thị trường trong mùa mưa bão.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống và giảm nhẹ tai trong cộng đồng; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, PCTT&TKCN, đặc biệt khi thiên tai diễn biến trong tình trạng khẩn cấp.

- Chỉ đạo truyền phát kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng các tin tức, dự báo, cảnh báo về bão, ATNĐ..., và các quy định của Nhà nước về công tác PCTT&TKCN.

- Có kế hoạch bảo vệ an toàn các trang thiết bị truyền thông và kịp thời khắc phục các sự cố để bảo đảm thông tin thông suốt phục vụ công tác trong quá trình xảy ra thiên tai.

13. Đài Phát thanh-Truyền hình Cà Mau

- Thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai theo quy định; Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Đài KTTV Cà Mau trong việc đưa thông tin chính xác, kịp thời về tình hình diễn biến của thiên tai và các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban chỉ huy

PCTT&TKCN tỉnh đến các ngành, địa phương và nhân dân để triển khai các biện pháp phòng, chống kịp thời, có hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để thực hiện các chương trình chuyên đề về phòng, chống, ứng phó, giảm nhẹ thiên tai, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, kinh nghiệm phòng chống, đối phó với thiên tai trong cộng đồng để ứng phó kịp thời, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

14. Báo Cà Mau

Hàng năm thực hiện công tác tuyên truyền, đưa tin, ảnh về kết quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các ngành, các cấp, phổ cập kiến thức về thiên tai, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai trên báo.

15. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành chức năng cân đối, bố trí danh mục đầu tư các dự án, công trình liên quan đến PCTT&TKCN trong kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm, lâu dài của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên, cân đối, bố trí vốn để khắc phục các công trình thủy lợi, đê điều, công trình liên quan đến phòng chống thiên tai và các công trình phúc lợi xã hội khác bị hư hỏng, thiệt hại do thiên tai gây ra.

16. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Phối hợp với Sở tài chính xem xét cân đối nguồn ngân sách dự phòng để tham mưu UBND tỉnh chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời hướng dẫn địa phương giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho nhân dân các vùng bị thiệt hại do thiên tai; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cứu trợ, không để tình trạng thất thoát hàng cứu trợ do thiên tai.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố Cà Mau và các ngành, các cấp tổ chức cứu trợ kịp thời cho các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra theo đúng chính sách bảo trợ xã hội của Nhà nước đã ban hành; chỉ đạo việc vận động cứu trợ nhân đạo, kêu gọi sự giúp đỡ của các nguồn lực trong và ngoài tỉnh; tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ, đúng đối tượng cho nhân dân trong vùng bị thiên tai.

17. Hội Chữ Thập đỏ

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tập huấn cứu hộ, cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai cho các cấp Hội để sẵn sàng tham gia cấp cứu thương trong công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn. Bố trí các chốt cứu hộ, cứu nạn tại các nơi xung yếu có khả năng xảy ra thiên tai lụt, bão.

- Tổ chức lực lượng phối hợp UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn kịp thời sơ cứu nạn nhân và giúp đỡ các hộ bị thiệt hại do thiên tai gây ra; tiếp nhận, phân phối tiền, hàng cứu trợ của các tổ chức cá nhân đến tận người dân nơi xảy ra thiên tai.

18. Tỉnh Đoàn

- Kết hợp với chính quyền địa phương các cấp thành lập các tổ, đội thanh niên xung kích, thanh niên tình nguyện sẵn sàng tham gia công tác phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Xây dựng lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia tiếp nhận, phân phối tiền, hàng cứu trợ của các tổ chức cá nhân và phân phối kịp thời đúng đối tượng.

- Có kế hoạch tổ chức tập huấn các lớp cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng đoàn viên, thanh niên xung kích cơ sở, nhất là các vùng ven biển, để hỗ trợ địa phương trong công tác PCTT&TKCN.

19. Cục Thống kê tỉnh

- Phối hợp với thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, thống kê tình hình thiệt hại do thiên tai, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong vùng bị thiên tai; báo cáo kịp thời những thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn.

20. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Có kế hoạch lưu giữ, bảo quản chặt chẽ, không để mất mát, hư hỏng các hiện vật, tài liệu, hình ảnh... được lưu giữ ở Bảo tàng tỉnh; các di tích lịch sử - Văn hóa. Kiểm tra, sửa chữa kho chứa hiện vật, nhất là hiện vật dễ hư hỏng do mưa bão.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra, khuyến cáo yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng, chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo đúng kỹ thuật, đề phòng gãy đổ, gây tai nạn khi có thiên tai; rà soát và có biện pháp bảo vệ tốt các bia, di tích... trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các cuộc vận động đợt sáng tác tranh, ảnh và triển lãm chủ đề “cộng đồng cùng chung tay phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai”, phối hợp tổ chức liên quan văn nghệ tuyên truyền “phòng chống thiên tai - trách nhiệm của tất cả mọi người” ở các cơ sở, trung tâm văn hóa, thực hiện các tài liệu, pano cô đọng, tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Tăng cường Quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, du lịch trong mùa mưa bão để đảm bảo an toàn cho du khách.

21. Hải đội 402, Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4 đóng quân trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng kế hoạch hiệp đồng với các lực lượng đóng trên địa bàn tỉnh, sẵn sàng chi viện phương tiện, lực lượng để tham gia công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển theo phương án chung của tỉnh.

22. Cảng vụ Hàng hải Cà Mau

- Cảng vụ Hàng hải Cà Mau tổ chức điều động các phương tiện trong vùng nước cảng biển đến nơi tránh, trú bão an toàn. Huy động lực lượng, trang thiết bị của Cảng, tàu thuyền và các phương tiện khác hiện có trong khu vực quản lý của

đơn vị để tham gia PCTT&TKCN; tổ chức điều tiết giao thông, phân luồng hàng hải. Chỉ đạo, kiểm tra doanh nghiệp cảng việc triển khai các phương án PCTT&TKCN, bảo đảm an toàn kho hàng, bến bãi, hàng hóa, trang thiết bị tại cảng.

- Có kế hoạch phối hợp trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hàng hải trong khu vực.

23. Ban Dân vận Tỉnh Ủy

Chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, cùng nhau vượt qua khó khăn, khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất và ổn định cuộc sống sau thiên tai.

24. Các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động, tiếp nhận tiền, hàng cứu trợ. Tổ chức, động viên các đơn vị, cá nhân tham gia công tác khắc phục hậu quả, thăm hỏi, giúp đỡ các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai để sớm khắc phục, ổn định cuộc sống.

- Tập hợp các tổ chức của mình vận động, thuyết phục gia đình, nhân dân tích cực chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai. Khi có tình huống xảy ra khẩn trương khắc phục hậu quả theo phương châm “04 tại chỗ”, giúp đỡ nhau sớm ổn định cuộc sống.

25. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể khác

- Tùy theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành, đơn vị, trước mùa mưa bão cần xây dựng và triển khai kế hoạch PCTT&TKCN cụ thể, để có phương hướng chỉ đạo và điều hành trong công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai cho phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo phục vụ tốt công tác PCTT&TKCN trên địa bàn tỉnh.

26. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN

- Tổ chức trực ban Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN theo quy định.

- Tiếp nhận các ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai - Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Chi cục phòng chống thiên tai khu vực miền Nam; tổng hợp các thông tin về Khí tượng Thủy văn, thiên tai, tai nạn để tham mưu UBND, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chỉ đạo phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả.

- Tham mưu giúp UBND, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh giải quyết các công việc của Ban Chỉ huy như: Theo dõi dự báo, diễn biến khí tượng thủy văn; ban hành các Công điện, Chỉ thị, Công văn về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn; Kiểm tra việc chuẩn bị và kết quả triển khai công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn tại các ngành, địa phương; tổng hợp, xác minh tình hình thiệt hại tại các địa phương và tham mưu đề xuất các biện pháp để khắc phục hậu quả.

- Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện công tác, tập huấn, huấn luyện thực hành PCTT&TKCN trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền phổ biến kinh nghiệm giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn.

- Trong mùa mưa bão, thường xuyên liên hệ với Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo TW về PCTT, Chi cục phòng chống thiên tai khu vực miền Nam và các Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn các cấp để nắm chắc diễn biến tình hình thời tiết, khí hậu có ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh, tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh có biện pháp chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, các huyện và thành phố Cà Mau tổ chức điều tra, báo cáo, đề xuất kịp thời các biện pháp khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra đến thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh xem xét hỗ trợ khắc phục thiệt hại.

- Thường xuyên kiểm tra và tham mưu đề xuất các biện pháp khắc phục đối với các khu vực thường xuyên bị sạt lở và có nguy cơ xảy ra sạt lở cao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương trong thu thập, xử lý thông tin, thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra, để có báo cáo kịp thời theo quy định.

- Hàng năm xây dựng các kế hoạch, phương án kiểm tra về công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn; lập dự toán kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

27. UBND các huyện, thành phố Cà Mau

- Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ huy phụ trách địa bàn, để thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn chủ động xây dựng và triển khai phương án PCTT&TKCN trên địa bàn, quản lý theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các văn bản liên quan đến công tác PCTT&TKCN của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai - Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và của UBND tỉnh.

- Cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án PCTT&TKCN tại địa phương mình. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai, nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, diễn tập PCTT&TKCN; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong PCTT&TKCN trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp ứng phó, nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhà nước và nhân dân.

- Lập kế hoạch đầu tư các công trình nâng cấp bờ bao phòng, chống triều cường, nước dâng, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đảm bảo phục vụ sản xuất và an toàn đời sống nhân dân.

- Chủ động xây dựng các phương án di dời, sơ tán dân cư trong trường hợp khẩn cấp (sóng thần, bão, ATNĐ...) ra khỏi khu vực nguy hiểm; Rà soát lại các

khu neo đậu tàu thuyền của huyện, thực hiện tốt việc hướng dẫn, quản lý nơi neo đậu tàu thuyền tránh trú bão trên địa bàn.

- Hướng dẫn nhân dân các biện pháp chằng, chống nhà cửa, trường học trạm xá để đối phó với thiên tai như: dông, lốc xoáy, bão và ATNĐ. Đối với các hộ dân ở địa bàn có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai và sạt lở đất phải kiên quyết chỉ đạo và tổ chức di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng các biện pháp ứng phó, khắc phục thiên tai, nhằm hạn chế tư tưởng chủ quan, bị động của một số ít cán bộ và nhân dân trong phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, các huyện và thành phố Cà Mau xây dựng kế hoạch của đơn vị mình sao cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện.

- Riêng các huyện có tuyến đê đi qua phối hợp với các ngành chức năng liên quan và hạt quản lý đê điều nghiêm túc ngăn chặn các trường hợp xây cất nhà, công trình trên đê... vi phạm hành lang bảo vệ đê.

- Chủ động sử dụng ngân sách địa phương và nguồn kinh phí theo quy định để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Mỗi huyện, thành phố có kế hoạch sử dụng từ 300 đến 400 lực lượng xung kích để sẵn sàng cơ động ứng cứu khi thiên tai xảy ra.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo nhanh về thiệt hại do thiên tai gây ra về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh, để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét chỉ đạo.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT

1. Chế độ báo cáo

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện và thành phố Cà Mau tiến hành báo cáo đột xuất, định kỳ,...trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch (kết quả đạt được, khó khăn về nhân lực, tài chính hoặc gặp sự cố ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản,...) về UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để kịp thời xử lý.

- Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện và thành phố Cà Mau, Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai cấp tỉnh về UBND tỉnh và Trung ương theo quy định.

2. Công tác giám sát và đánh giá

- UBND các địa phương, các sở, ban ngành, đơn vị phân công cán bộ chuyên trách giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch PCTT & TKCN hàng năm để làm căn cứ điều chỉnh Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

- Trên cơ sở thông tin thu thập được từ báo cáo đánh giá của các sở, ngành, và địa phương, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh sẽ rà soát nội dung, tiến độ thực hiện Kế hoạch PCTT giai đoạn 2016 - 2020, tiến hành điều chỉnh, bổ sung hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện và thành phố Cà Mau khẩn trương tiến hành rà soát, bổ sung phương án Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình; lồng ghép vào kế hoạch phát triển của sở, ngành, đơn vị, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

2. Các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn cần chủ động xây dựng kế hoạch PCTT và TKCN theo lĩnh vực quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình thiên tai của tỉnh; phối hợp tích cực với các sở, ban, ngành của tỉnh trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

3. Giao cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện và thành phố Cà Mau, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. / *Tom*

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Thành viên BCH PCTT & TKCN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng TT BCH PCTT & TKCN tỉnh;
- Lưu: VP-PCTT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Lê Thanh Triều

**DANH SÁCH CÁC XÃ THUỘC KHU VỰC XUNG YẾU, DỄ BỊ
TÔN THƯƠNG**

*Kèm theo Kế hoạch số 10 /KH-BCH ngày 12/12/2016
của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Cà Mau)*



STT	Xã	Huyện
1	Xã Hòa Thành	TP. Cà Mau
2	Xã Tân Thành	
3	Xã Hòa Tân	
4	Xã An Xuyên	
5	Xã Định Bình	
6	Xã Khánh Lâm	Huyện U Minh
7	Xã Khánh Hội	
8	Xã Khánh Tiến	
9	Xã Khánh Hòa	
10	Xã Khánh Thuận	
11	Xã Biển Bạch Đông	Huyện Thới Bình
12	Xã Tân Phú	
13	Xã Tân Lộc Bắc	
14	Xã Biển Bạch	
15	Xã Trí Lược	
16	Xã Tân Bằng	Huyện Trần Văn Thời
17	Xã Khánh Bình Tây	
18	Xã Khánh Hải	
19	Xã Khánh Hưng	
20	Xã Phong Lạc	
21	Xã Khánh Bình Tây Bắc	
22	Xã Phong Điền	
23	Thị trấn Sông Đốc	Huyện Cái Nước
24	Xã Hưng Mỹ	
25	Xã Đông Thới	
26	Xã Trần Thới	
27	Xã Tân Hưng	
28	Xã Hòa Mỹ	
29	Xã Đông Hưng	

STT	Xã	Huyện
30	Xã Tạ An Khương Đông	Huyện Đầm Dơi
31	Xã Trần Phán	
32	Xã Tân Đức	
33	Xã Tạ An Khương Nam	
34	Xã Tân Tiến	
35	Xã Thanh Tùng	
36	Xã Nguyễn Huân	
37	Xã Tân Thuận	
38	Xã Quách Phẩm	Huyện Đầm Dơi
39	Xã Quách Phẩm Bắc	
40	Xã Tân Trung	
41	Xã Tân Dân	
42	Xã Hiệp Tùng	Huyện Năm Căn
43	Xã Đất Mới	
44	Xã Hàng Vịnh	
45	Xã Tam Giang Đông	
46	Xã Lâm Hải	
47	Xã Việt Khái	Huyện Phú Tân
48	Xã Phú Mỹ	
49	Xã Tân Hưng Tây	
50	Xã Tân Hải	
51	Xã Phú Tân	
52	Xã Rạch Chèo	
53	Xã Viên An Đông	Huyện Ngọc Hiển
54	Xã Viên An	
55	Xã Đất Mũi	
56	Xã Tân Ân	
57	Xã Tam Giang Tây	
58	Xã Tân Ân Tây	